

Đặc San Xuân Nhâm Ngọ 2002

Mục Lục

1. Mục-Lục 3
2. Thư Đầu Xuân Của Hội-Trưởng 5
3. Sớ Táo Quân 7
4. Tiệc Tân Xuân Hội-Ngộ Tân Ty 2001 10
5. Thơ: Trà-Vinh Kỷ-Niệm - Duy Liêu 11
6. Hình Tiệc Tân Xuân Hội Ngộ 12
7. HỌP MẶT HÈ 2001 13
8. Nhạc Phẩm: Người Anh Vĩnh-Bình - Trần Thiện Thanh 14
9. Hình Ảnh HỌP MẶT HÈ 2001 15
10. Danh Sách Đồng Hương Ủng-Hộ Thực Phẩm Và Quà Khuyến Học 17
11. Thành Tích Học Đường Của Con Em Đồng Hương 18
12. Báo Cáo Thu Chi HỌP MẶT HÈ 19
13. Đố Vui Địa Danh Tỉnh Vĩnh-Bình 20
14. Thơ: Tình Yêu Màu Thiên Thanh - Trần Ngọc 22
15. Câu Đối Tết và Thơ Say Sưa 23
16. Một Vài Cảm Nghĩ Vụn Vặt - GS Văn Tường 24
17. Thơ: Vịnh Thợ May - Tú Rệu 25
18. Tường Trình Tài-Chánh 26

19. Những Cái Tết Ở Trà-Vinh Ngày Trước - Trinh Hảo Tâm 27
 20. Thơ: Vườn Hồng Geneve - Hoàng Duy 31
 21. Trang Webpage Của Hội Ái Hữu Trà-Vinh 34
 22. Nhạc Phẩm Trà-Vinh Thương Nhớ - Trần Ngọc, Lâm Hoàng 35
 23. Thơ Hoàng Châu: Miệt Thứ, Bậu với Qua
 25. Nói chuyện văn chương về ngựa GS Văn Tường 37
 26. Ngựa Đông ngựa Tây trong lịch sử Phạm Phong Dinh 39
 27. Thơ: Giấc Mơ Hồi Hương - Lu Sareth 49
 28. Đòi Thông Hai Mộ - Trần Anh Kiệt 50
 29. Ngựa Có Sừng - Võ Thanh Liêm 53
 30. Thơ: Cô Hàng Xóm - Trần Ngọc 54
 31. Phi-Hành-Gia Eugene Trịnh - Trịnh Hảo Tâm 55
 32. Đố Vui Ba Ngày Xuân - Võ Thành Liêm, Nguyễn Văn Vui 56
 33. Vòng Quanh Thế Giới Trong 90 Phút - Trích Báo Ngày Nay 57
 34. Sự Hình Thành Đồng Bằng Tỉnh Trà-Vinh - Nguyễn Nhựt 61
 35. Ban Biết Con Ngựa Của Bạn - Nguyễn Phúc Vĩnh Tung 70
 36. Thơ: Nhớ - Ly Khách 72
 37. Trường Thánh Gioan - Lê Thị Dung 74
 38. Hình Trường Thánh Gioan 1958 - Lê Thị Dung 76
 39. Linh mục Đỗ Hoàng Sinh hay Ông Cỏ Trâu - Thành Tâm 77
 40. Thơ: Sóng vỗ - Tâm Nguyên Thanh 79
 41. Cuộc đời anh Đức phát thơ Lá thơ của đồng hương Trần Minh Đức 80
 42. Thơ: Em Như Nụ Hồng - Trần Ngọc 81
 43. Huỳnh Mai Nương Tử - Trần Minh Đức 82
 44. Tết Trà-Vinh - Minh Đạo 84
 45. Ngựa Bụng Hay Bụng Ngựa - Nam San 89
 46. Truyện Ngắn: Đêm Pháo Bông - Tường Lam 94
 47. Giồng Và Cái - Hoàng Châu 100
 48. Lịch Sử Vùng Đất Trà-Vinh - Huỳnh Văn Lang 104
 49. Trạng Trình Và Thạch Mã - Anderson Văn 115
 50. Đặc Tính Loài Ngựa - Trinh Hảo Tâm 118
 51. Thơ: Vịnh Bác-Sĩ - Tú Rệu 122
 52. Từ Vi Nhâm Ngọ 2002 - Vĩnh Trường 123
 53. Danh Sách Đồng Hương - Võ Trung Tín 129
 54. Thư Tín Ban Biên Tập Đặc-San Trà-Vinh 132
 55. Danh Sách Ân Nhân Ủng Hộ Đặc-San 133
 56. Hình Ảnh Sinh Hoạt Đồng Hương 134
 57. Vài Nét Về Trà-Vinh 135
 58. Quảng Cáo 136
-

SỚ TÁO QUÂN

Táo Quân Hội Đồng-Hương Trà-Vinh

Muôn tâu Thánh-Thượng
Thần là Táo-Quân
Ái-Hữu Đồng-Hương
Trà-Vinh Hiệp Hội,
Hăm Ba Tháng Chạp
Tiết Đông Tân-Ty
Thần mới quá giang
Năm trong kiện hàng
Li Gởi Tiền Lệ
Để cho khỏi xét
Hành-lý lỗi thôi
Hầu tới thiên-đình.
Cho kịp cần tâu.

*

Muôn tâu Thánh-Thượng,
Ngọc-Hoàng Phu-Nhân,
Nam Tào, Bắc Đẩu
Vấn võ bá quan,
Thiên-Lôi thần Sét.
Năm nay thế-giải
Khói lửa ngập trời.
Khủng-bố Trung-Đông
Đánh vào nước Mỹ.
Vào sáng thứ ba
Mười một tháng Chín.
Hai chiếc máy bay
Đâm vào Nữ Ước.
Lửa khói ngập trời.
Rất là kinh hãi.
Ba ngàn người chết.
Xác mất tám hơi
Năm trong gạch vụn.
Cùng lúc cùng ngày,
Lầu Ngũ Giác Đài
Cũng bị tấn công
Phi-cơ khủng bố.
Thêm một chiếc khác
Rớt ở Pennsyl
Vài trăm người chết.



Phi trường phong-tỏa.
Chúng khoán thị trường
Phải ngưng hoạt động.
Quân đội báo-động.
Tình-trạng chiến-tranh
Ngay trên xứ Mỹ.
Tổng-Thống George Bush
Đang thăm Texas
Phải trở về ngay
Tìm phương ứng phó.

*

Muôn tâu Thánh-Thượng
Nước Mỹ còn đương
Trong cơn khùng-bố
Lại càng thêm khổ
Vì nạn Anthrax
Bỏ vào bao thơ
Hại người nhận được.
Một bà người Việt
Tên Nguyễn Kathy
Không hiểu tại sao
Chết vì Anthrax!
Nhân viên bưu-điện
Lo-lắng đảo-điên
Phải uống thuốc ngừa
Vi-trùng Than độc.
Thành-phố New-York
Chưa hết hoang-mang
Bệnh Than, khùng-bố
Thì tháng Mười hai
Lại một máy bay
Đâm nhào xuống phố
Lửa cháy ngập trời
Khói đen mù-mịt
Hàng trăm người chết.
Lo sợ chưa hết
Thì trước Giáng-Sinh
Trong một chuyến bay
Phát giác một người

Đang chằm chằm nổ
Giấu trong đế giày.
Thật là phước may
Không thì máy bay
Nổ tung lần nữa!

*

Nước Mỹ tuyên-bố
Đánh trả tới cùng
Tiêu-diệt khùng-bố
Đứng đầu danh-sách
Là người Á-Rập
Triệu-phú cha truyền
Tên Binladen
Vốn căm thù Mỹ
Đã từng đặt bom
Trung-tâm mậu-dịch,
Những tòa đại-sứ
Mỹ ở Phi-Châu.
Cũng như mang mìn
Đâm vào hạm Mỹ.
Bao-che chứa chấp
Là nhóm Taliban.
Afghanistan
Bị Mỹ dội bom
Bằng pháo-đài-bay
Là Bê Năm Hai
Tơi-bời hoa-lá.
Chưa tới một tháng
Nhóm Taliban
Xách vôi xà-rông
Tìm đường tẩu-thoát!
Liên-minh Phương Bắc
Tràn chiếm Kabul
Dân chúng vui mừng
Thoát gông hà-khắc.
Quân Mỹ lùng bắt
Trùm Binladen
Nhưng y trốn kỹ
Chưa biết ở đâu?
Thỉnh thoảng tung ra
Băng thâu chười Mỹ!
Cuộc chiến chưa tàn
Ông Bush còn hăm:
"Tới ai kế tiếp?"
Saddam Hussein
Liên được nhắc tới

Cái tội từ chối
Đuổi hết nhân-viên
Kiểm-tra nguyên-tử.

*

Muôn tâu Thánh-Thượng,
Thế-giới năm qua
Tang thương khói lửa
Khùng-bố giết người
Bom đạn tơi bời
Nhà tan cửa nát.Kinh-tế vì vậy
Xuống dốc quá chừng
Nhất là Hi Tech
Những hãng Dot Com
Đóng cửa dẹp nghề
Nhân viên thất nghiệp
Nên chẳng dám tiêu.
Mùa Lễ năm nay
Bán buôn tệ hại
Ai ai cũng ngại
Không dám đi chơi
Du-lịch hết thời
Hotel ế-ẩm!

*

Trở về Việt-Nam
Cố-hương hạ-thần
Trong năm Con Rắn
Cũng lại tai-ương
Bão-bùng lụt-lội.
Hiệp-thương Việt Mỹ
Mặc dù chiến-tranh
Mỹ vẫn thông-qua
Ban-hành tức khắc.
Cá tra Catfish
Xuất cảng ào ào
Chở qua nước Mỹ.
Còn trong quốc-nội
Tệ đoan xã-hội
Vẫn còn đầy đầy
Ma-túy xì-ke
Mãi-dâm, bệnh Aids.
Đẹp ở xóm này
Lại qua xóm khác!
Quốc-Hội họp hành
Sửa nhanh hiến-pháp
Cho hợp tình-hình
Giao-thương thế giới.



*

Qua chuyện cộng-đồng
 Người Việt Bolsa
 Chuyện dài nhiều tập!
 Thống-nhất cộng-đồng
 Chưa thấy tới đâu?
 Lại thêm hội mới.
 Qua chuyện buôn bán
 Ở xứ Bolsa
 Thì vẫn tà tà
 Chợ mới mọc ra
 Cạnh-tranh ráo riết.
 Cũng đỡ người dân
 Được mua giá hạ.
 Phát thanh, phát hình
 Ra nhiều đài mới
 Thông-tin thương-mại
 Hội-thoại, diễn-đàn
 Nổ như pháo Tết
 Nghe rất vui tai
 Nghe qua rồi bỏ!
 Trong năm vừa qua
 Nhiều tướng băng-hà
 Trở về cát bụi.
 Tướng Minh đi trước
 Tổng Thiệu theo sau.
 Ôm mối hận lòng
 Đến thác tan chưa?

*

Muôn tâu Thánh-Thượng,
 Về chuyện hội nhà
 Hội Trà-Vinh ta.
 Năm rồi đón Tết
 Tân-Ty thật vui
 Văn-ngệ tung-bùng
 Li-xì, chúc thọ
 Con nít vui cười
 Cụ già cãm-động.
 Đặc-San Trà-Vinh
 Phát-hành rộng-rãi
 Bài võ đặng-tải
 Đều của đồng-hương
 Muôn hoa muôn sắc
 Hay dỡ vẫn là
 Hoa trái vườn nhà!
 Đặc-San năm nay

Là năm thứ nhì
 Hứa hẹn ly-kỳ
 Nhiều bài độc đáo
 Văn-chương miệt vườn
 Đọc hoài không chán.
 Hè thì picnic
 Ở chốn công-viên
 Đồng-hương cùng nấu
 Mang đến thức ăn
 Sơn hào, hải-vị
 Cũng không ngon bằng!
 Đố vui để học
 Địa-danh Trà-Vinh
 Phát thưởng con em
 Học-hành xuất sắc
 Cờ tướng, cờ người
 Thi đua, đấu trí.
 Dưa hấu ăn đua
 Rất là vui nhộn!
 Muôn tâu Thánh-Thượng,
 Danh-sách đồng-hương
 Lên tới Ba Trăm
 Cuối tuần gặp gỡ
 Ở Phố Bolsa
 Nơi nhà Văn-Bút,
 Hàn-huyên tâm-sự
 Tích cũ, chuyện xưa
 Nhắc hoài không hết
 Uống trà kể tiếp.
 Mệt thì ngắm tranh
 Những hình ảnh cũ
 Hình bóng quê nhà
 Chứa chan kỷ-niệm.

*

Muôn tâu Thánh-Thượng
 Năm nay đi đường
 Bằng những máy bay
 Rất là khổ ải.
 Nên thần quá giang
 Trón trong kiện hàng
 Li Gỏi Lẹ Lẹ.
 Nên chẳng mang theo
 Quà dâng Thánh-Thượng.
 Xin Ngài thông cãm
 Xính xái cho thần
 Trước khi cáo-từ

Trở về hạ-giới
Trước thềm năm mới
Nhâm-Ngọ Good Year

Kính chúc Ngọc-Hoàng
Sức-khỏe kang-an,

Sống lâu triệu tuổi.

Tết Trà Vinh

Minh Dao

Tháng Giêng ăn Tết ở nhà.....

Như câu thơ dân gian xưa cũ, người mình không giống nhiều dân tộc khác là mặc dù chúng ta thường Xuân, nhưng luôn luôn nói là *Ấn Tết*, vì chỉ có cách diễn tả ấy thì mới nói lên hết niềm vui và nỗi lòng ngập tràn hạnh phúc trong ba ngày đầu Xuân. Tức là chuyện ăn uống cung đóng vai trò hết sức quan trọng trong những ngày thiêng liêng của dân tộc mình. Để chuẩn bị cho bữa ăn ngày Tết, mỗi miền, mỗi tỉnh đều có những đặc sản của mình, nhưng ở Trà Vinh, về việc ăn uống ngày lễ Tết, có nhiều món ăn phải đặt hàng trước cả tháng từ nhiều nơi. Như con đuôn, sinh ra và lớn lên giữa củ hủ của cây chà là; hay con cua gạch son miệt Cầu Ngang và vùng biển Ba Động, con cua mà phân gạch đỏ ao chiếm gần phân nửa cái mai của nó; hoặc trái dừa sáp miệt Trà Cú, Cầu kè, có ruột đặc sệt chất kem dừa ngọt lịm hay hạt gạo thơm miệt Tiểu Cần vân vân.....và vân vân. Người dân Trà Vinh luôn luôn hãnh diện về sự phong phú này, vì những thứ đặc sản kể trên chắc là ở khắp mọi miền quê hương, không ở đâu có thể tìm thấy được đầy đủ và ngon như ở xứ mình.

Tôi không sinh ra và lớn lên ở cái tỉnh nằm giữa hai con sông Tiền và Hậu này, chỉ vì công vụ mà trôi nổi đến xứ sở có ao Bà Om với chùa Ông Met. Nói theo Phật pháp thì đó là chữ Duyên. Tôi đến

Trà Vinh năm 66, năm sau tôi lại phải ra đi, phục vụ ở một tỉnh miền Trung, nhưng đến năm 73 tôi lại quay trở lại, thành ra tôi như người trở về quê quán của mình, vì vậy mà những kỷ niệm Trà Vinh đã theo đuổi suốt cuộc đời tôi. Ở đó, có quá nhiều chuyện vui, và một ít chuyện buồn, dĩ nhiên, như con sông có lúc nước lớn lúc nước ròng vậy. Kỷ niệm về ngày Tết, tôi có hai cái Tết liên tiếp nhau ở xứ Trà Vinh, xin kể ra đây để chúng ta cùng nhớ lại chốn quê hương mà một thời chúng ta đã sống cùng nhau.



Hình ảnh hai cuộc đời.

Mùa Xuân năm 1975

Tết Nguyên Đán đầu năm 1975 diễn ra tung bùng như mọi cái Tết khác theo truyền thống dân tộc. Sáng mùng một, tôi cũng theo thiên hạ xuất hành đầu năm ra con đường chính, mang tên ông vua mở đầu nhà Nguyễn là đường Gia Long, hầu hết các cửa hàng dọc hai bên đường này đều treo pháo dây, pháo nỏ, từ nóc nhà xuống tới mặt đường, từ tiệm nhang Tài Hiệp đến từ lâu Thiên Huệ.....

Pháo nổ rân trời, liên tiếp nhau, xác pháo đỏ rơi đầy hè đường và mùi nồng nồng

của thuốc pháo quện khắp không gian lạnh lạnh buổi sáng sớm mùa Xuân khiến cõi lòng mọi người đều cảm thấy hưng phấn. Ai cũng vui cười hơn hờ mỗi khi gặp nhau và cùng trao đổi cho nhau những lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất.

Cùng với tiếng pháo là tiếng trống múa lân từng cheng lặc các cheng, từng cheng.... Con Lân có cái đầu hùng vĩ với cái sừng đen to tướng ở giữa và cặp mắt lồi luôn luôn lay động và cái đuôi dài thậm thụt có vẩy lông lánh uốn éo lẹ làng, lúc cất đầu lên cao, lúc gục đầu xuống thấp, nhịp nhàng theo tiếng trống, còn ông địa thì mặt mày hơn hờ với *nụ cười muôn năm trên môi*, tay thì quạt lia quạt lia như để chắc chắn cái chuyện là mình đã xua đuổi hết tà ma, bảo đảm bình an, vui vẻ cho mọi người. Màn múa lân thường có những hồi cụp lạc giựt gân, mà đám trẻ luôn luôn chờ đợi là khi lân leo lên cột để lấy phần thưởng và lay mừng tuổi lẫn cảm ơn gia chủ. Đến màn này thì trống lân đổi sang nhịp nhanh như thổi thúc lung tung lung tung lung tung... xèng.....

Đọc theo vỉa hè con đường lớn này, phía nhà sách Thanh Tâm còn có những sòng Tài Xiu và Bầu Cua Cá Cọp, để khách du Xuân thỉnh thoảng dừng chân để thử thời vận, xem hên hay là xui đầu năm mới. Chuyện cờ bạc cũng thuộc một trong những cái thú vui không thể thiếu, đối với nhiều người trong dịp đầu năm. Ra ngoài đường thì cờ bạc như vậy. còn ở trong nhà thì phải lo điều khiển bốn ông tướng Xanh Đỏ Trắng Vàng, lúc thì Tới Xắn lúc lại Tới Quan, Tới Chon, tới phối, hay Tới Cu Kilúc thì cũng *rất quá và rất hoài* để cuối cùng là Đút Chén; hoặc thâm trầm hơn thì học chữ Nho với Văn Sách Vạn cùng với Bốn Mùa và Tứ Quý, Trung Phát Bạch v..v.

trong bàn Mạc Chược. Mấy môn này thì ăn thua nhau có chừng mực và vui nhiều hơn là sát phạt. Còn những tay có máu cờ bạc, muốn ăn thua đậm đà hơn thì phải mò vô trường gà Thanh Lệ, có đủ thứ độ lớn nhỏ cả ngày, nhưng cũng phải biết chút ít về nghệ thuật nuôi gà, biết coi chun coi căng, coi cách ra đòn của nó cũng như đá gà cựa hay gà dao, hoặc chấp nước một ăn ba hay có khi ăn tới bảy vân vân.....

Đang theo dõi đoàn múa lân, thì gặp một nhóm những người bạn dạy học ở trường Trần Trung Tiên, chào hỏi chúc tụng nhau xong, họ lôi tôi theo đến nhà anh giáo Đồng ở xóm piscine. Sau đó thì rượu vào lời ra, và khi hết lời ra rồi thì tới hát hò. Chúng tôi đồng thanh hát một bài hát lạ lùng là chỉ có mỗi một câu: *Dum ga li gá li gá li dum ga li gá li dum*, và lại tiếp tục *dum ga li gá li gá li dum*..... Bài hát này, cho tới nay tôi cũng không biết xuất xứ từ đâu, cũng như không biết là còn có nơi nào hát nữa hay không, chỉ thấy lời hát vui nhộn và làm cho bầu không khí thêm tung bừng. Sau đó là quay đầu gà. Quay đầu của con gà lược đựng trong cái đĩa nhỏ, đập cái chén lên trên. Quay xong thì mở chén ra. Mỏ gà hướng vào ai thì người ấy phải uống một ly rượu để thử thiệt trong khi những người còn lại thì vừa vỗ tay cổ võ, vừa hát *dum ga li gá li dum*.... Hát chán, thì chia thành hai phe, bên thì Vân Tiên công mẹ chạy ra, gặp chú chà và công mẹ chạy vô. Phe kia phải hát đáp lại Vân tiên công mẹ chạy vô, sôi ruột ồ ồ công mẹ chạy ra.. v. v, cho tới khi phe nào thua thì *toàn ban Vân Hạc* phải uống cạn ly đầy..... Trò chơi hát thơ Vân Tiên này thường phải bắt đầu bằng cách bắt thăm, xem bên nào được hát trước, và dĩ nhiên là hát vần A, tức công mẹ chạy ra, vì vần A phong phú hơn, ít bị bí và thua cuộc như vần Ô.

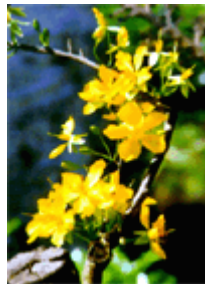
Ăn nhậu, cò bạc cả ngày cũng sẽ thấy cần phải vận động. Sân Tennis Trà Vinh cũng là nơi quần tụ anh tài. Ngày khai vợt đầu năm, bác Tám Khánh nhân danh hội quần vợt, lì xì năm mới cho đám cháu nội ngoại của bà Tư giữ sân, xong là bắt đầu những mánh đánh độ. Sân Trà Vinh không có truyền thống sát phạt nhau như ở những sân tennis của các tỉnh lớn, nhưng trò chơi nào cũng phải có chút xương máu thì đầu thủ mới cố gắng hết mình. Cho nên những độ tennis đầu năm cũng xôm tụ hơn bình thường. Nổi tiếng Gà Đá Độ của sân này phải kể là bốn chiến tướng Tư Thanh tâm, Thiếu Tá Hòa, Trương Ty Điền Địa với Phó Chí. Thiếu bốn tay này thì thường bầu không khí không sôi nổi lắm. Đặc biệt lần ra quần đầu năm này còn có cả hai hảo thủ từng đoạt giải miền Tây là Ngà và Lắm, Ngà đánh tay mặt trong khi Lắm thì thuận tay trái. Nhờ vậy mà khi đánh đôi, họ ít bị *lúng ở giữa*.....Nhờ hai tay này mà bầu không khí trong sân sôi nổi thêm, và tiếng hoan hô cổ võ càng rầm rộ thêm.

Buổi chiều thì kéo đến nhà Phó Chí để xoa mạt chược, tới nơi thì tôi thấy đã chực sẵn những anh hùng xoa nắn, nào Cò Trương, Tùng, Tý..... Thay phiên nhau mà xoa nắn những con bài vuông vắn. Hội mạt chược này thường chơi theo lối cổ điển, tức khi nào kiếng nhà thờ của Cha Hồng đổ hồi lễ nhất thì mới tan hội.

Sang ngày mùng hai, cả gia đình tôi được mời đi ăn Tết nhà quê. Nói là nhà quê, nhưng Bằng Đa, Phước Hảo trên đường xuống Cầu Ngang cũng không xa thị trấn Phú Vinh là mấy. Nhà nông thì có vườn tược chung quanh, mương nước chạy ngang chạy dọc. Ngoài món bánh tết đặc sắc, ăn như món ăn khai vị trong khi chờ đợi món chính là gói cuốn mà

mãi đến nay, chưa bao giờ chúng tôi còn được ăn ngon như vậy. Sân nhà có sẵn đủ mọi thứ rau thơm, nhất là hẹ, còn thịt luộc thì cũng là heo nhà, và tép thì ăn tới đâu, vớt tới đó, vì con nước đang lớn, mương nước chạy sát hè nhà, tép ruộng theo con nước vào nhiều như là tép nuôi sẵn vậy, cứ dờ xà-ngom lên là có tép sổng để nhúng dấm ngay trên bàn ăn. Mạnh ai nấy cuốn với bánh tráng và chাম tương đậu phộng.... Đặc biệt là món tráng miệng cũng cây nhà lá vườn. Năm đó hai cây vú sữa trước nhà sao mà sai trái lạ thường. Trái ở dưới thấp thì vói tay, còn trên cao thì hái bằng lồng. Thật là một thứ trái cây tuyệt trần, từ cái tên, cho đến hình dáng, màu sắc lẫn hương vị ngọt ngào của nó.....Viết những dòng này, tôi nhớ đến gia đình chú năm Trạm, người đồng nghiệp thật tốt bụng, đã cho tôi và gia đình những kỷ niệm Tết nhà quê thật êm đềm ấm cúng đó.

Mùa Xuân năm 1976.



Bến Giá rét mướt dò thưa khách sang.....(lời hai của bài Tiếng Còi Trong Sương Đêm)

Như bạn đọc đã biết chuyện đổi đời sau cái Tết tôi vừa kể ở trên. Cuối tháng 4 năm 75, CS miền Bắc toàn thắng, tháng sau đó, tôi cùng bao nhiêu quân công cán chính khác của chế độ cộng hòa được nhà nước cho đi học tập, vì chỉ sau một đêm 30 tháng 4, chúng tôi đã trở thành kẻ thù của nhân dân.....Mùa Xuân năm 76, lạnh hơn mọi năm, có lẽ là vì vừa lạnh khắp không gian vừa lạnh cả cõi lòng. mà lạnh thật, vì người tù của chế độ thì chân không giày, và che thân chỉ có cái quần xà lỏn, nói như một cán bộ nhà nước CS đã sửa thơ Kiều là :

Bắt phanh trần phải phanh trần,
Cho mai-dô mới được phần mai-dô.

Những ngày đầu tiên đời lao tù của tôi diễn ra ở khám Trà Vinh, sau đó là trại Cam Sơn gần Dừa Đỏ, và cuối cùng là biển Ba Động, nơi có hai nhà tù tên là Bến Giá và Cây Me, cách nhau không quá vài ba cây số. Là vùng mật khu trước đây. Vùng sinh lầy và đầy đầy loại cây mang tên là cây giá, mọc xen lẫn với bần, đước, mắm....

Tôi bẩm sinh thường có tính lạc quan, luôn luôn tự an ủi mình để vượt qua những hoàn cảnh ngang trái, khó khăn. Những ngày lao động từ nhẹ đến nặng, những bữa ăn thiếu thốn đến sinh phũ thủng, những đêm luyện tập yoga và thức học thuộc lòng 3254 câu thơ Kiều, và chép trở lại trong quyển tập học trò 32 trang mà tôi lén lút ghi nhật ký những ngày đáng ghi nhớ, trước khi trả quyển thơ quý báu ấy cho người đồng cảnh ngộ là những chặng đường mà tôi đã đi qua, trước khi đến cái Tết năm 76.

Chiều 30 Tết, những anh đội con (gọi là đội con, vì có anh mới chừng 13 tuổi, và từng thiếu ăn, nên súng vác trên vai mà mũi súng thì lòng thông gần sát mặt đất) được lệnh ban quản giáo, lừa tù về trại sớm hơn giờ thường lệ, còn cho phép ra bờ sông bên Giá để tắm rửa thoải mái, chớ không lừa thẳng vô chuồng như thường ngày. Tắm xong, anh đội tập họp lại và thông báo cho biết là ngày mai, mùng một Tết, cho mấy anh được nghỉ ăn Tết, không phải đi lao động, mà còn được nhận thăm nuôi nữa, để cho mấy anh thấy ân huệ của đảng và nhà nước (tù già tù trẻ gì thì bọn ban đội đều kêu là anh cả).

Thôi thì ai cũng phấn khởi, riêng phần tôi, gia đình ở xa, và vợ tôi cũng đã biết

ý tôi, không muốn có chuyện thăm nuôi chi cả, vì thật lòng tôi không muốn ai nhìn thấy mình sa cơ thất thế đến như vậy, cho nên chỉ thấy thần nhiên hay đúng hơn là vui mừng.... vừa phải, vì ít nhất thì cũng không phải đi phá rừng, đẽo cột cho chúng cất nhà cũng như sẽ có niềm vui của một người được nhìn thấy bè bạn của mình vui vậy.

Sáng mùng một, giờ ăn vẫn như thường lệ, tức tờ mờ sáng, khoảng 5 giờ, nhưng hôm nay cần xé đựng cơm có phần đầy hơn, và thau đựng thức ăn thấy có vài miếng thịt mỡ nổi lênh bênh. Mỗi khẩu phần được chia độ vài ba miếng thịt mỡ, mỗi miếng chừng bằng lòng tay, đặc biệt còn có thêm một thau bắp cải xào với mỡ hành nữa mới thật sự là phồn vinh, đúng là ăn Tết. Mà thật vậy, nếu hàng ngày, chúng tôi ai cũng thuộc lòng cái câu con gì nhúc nhích là ăn được thì bữa cơm Tết được như vậy cũng là khá lắm rồi.....



Mặt trời vừa vượt lên khỏi đợt cây chà là bên hông trại thì từ con đường đất đỏ duy nhất ngăn cách lán trại với những căn nhà của ban quản giáo, một đoàn hàng chục người hầu hết là phụ nữ với trẻ em, quần áo đủ màu, tay xách nách mang, gồng gánh quà cáp cho những người cha, những người chồng của họ đang chịu thân phận tù đầy. Đây phải là chuyến đò thứ nhất, rồi còn chuyến thứ hai, thứ ba..... cho những người phải lặn lội đường xa, từ Vĩnh Long, Sa Đéc, từ Long An, Saigon.....nữa

Một ngày miễn lao động để ăn cái Tết đầu tiên trong tù, cũng là ngày tôi có thời giờ để suy nghĩ và xúc động. Suy nghĩ về thân phận con người, về cái lẽ thường tình như:

Thiên thượng phù vân như bạch y
Tu du hốt biến vi thương cầu

Và xúc động vì là lần đầu tiên, sau hơn nửa năm tù tội, được cán bộ CS cho nghe *nhạc vàng*, thay vì chỉ có ba bài chống Mỹ cứu nước mà chúng tôi đã nghe đến ngao ngán, trừ các lời hai của chúng do người dân miền Nam đặt lại. Các lời hai này, chúng tôi phải hát thắm, vừa đủ cho nhau nghe để cho mình cũng có chút nụ cười đầu Xuân:

- *Ở tận lưng quần anh có lát..... Sau lưng anh cũng lát tùm lum.... Không có tiền mua dầu xức lát.....Trời đất ơi...trời đất ơi*

- *Đi thăm chồng bông con theo làm chi? Đường xa để nó khóc nó la lu bù, bông con về đi em.....*

- *Má mày đau không tiền mua thuốc uống, có năm trăm mày đi lấc bầu cua, còn ba trăm mày lại dẫn vô trường đua....Chết mẹ nghe con, đừng bày đặt xài tiền..... vân...vân*

Hai bài nhạc vàng mà nha nước cho phát thanh trên đài giải-phóng của họ (lại phải nói lái) trong ngày nghỉ đầu năm này gây cho tôi nổi xúc động thật sự là bài nhạc ngoại quốc có lời Việt mở đầu như sau : *Ngồi gần bên nhau cất tiếng ca....vui mừng chan hòa... Thật là xót xa vì cái hình ảnh ngồi gần nhau (tức gần gũi người mình yêu thương), để cùng nhau hát, trong hoàn cảnh ở trại Cây Me cũng như trại Bến Giá lúc bấy giờ, chỉ là thiên đường trong ảo mộng.....Bài thứ hai cũng là nhạc ngoại quốc có lời Việt với tựa đề là Trở về mái nhà xưa: *Về đây khi mái tóc còn xanh xanh,Ôi lãng du quay về điêu tàn.....**

Đoàn vợ con tù được gặp chồng, gặp cha dưới sự quản lý tốt của các cán bộ quản giáo. Quà cáp cũng được chúng lục xét

kỹ càng, trước khi được phép nhận và mang vào trại. vì vậy nên không hơn nữa giờ là người tù bị đuổi trở vào, thân nhân họ phải lăm lăm quay lưng đi để nhường chỗ cho đợt tù khác mà thân nhân của họ còn ngồi chờ đợi quanh căn chòi dùng vào việc thăm nuôi này. Thường thì người đi thăm khóc thút thít, nhưng cũng có khi người tù chai đá cũng không nén được tiếng nấc cũng như ngăn được những dòng nước mắt của mình, cho dù là ngày Tết.

Khoảng 4 giờ chiều là hết giờ thăm nuôi. Tôi ngồi ở cửa lán trại nhìn từng người tù đang đi từ đằng xa, tay xách gói quà trên đường về trại. Nhiều người cặp mắt đỏ hoe, về tới trại mà cũng chưa hết cơn xúc động.....Nhưng dù sao, họ cũng thấy ấm lòng hơn bao nhiêu anh em khác được mệnh danh là con bà phước hay còn là tù mồ côi như tôi chẳng hạn.....

Giờ cơm chiều là 5 giờ, tức mỗi ngày có hai bữa ăn vào lúc 5 giờ, bữa cơm chiều mỏng một Tết trong trại tù thật sự là long trọng. Có gần như đủ mọi thứ ở ngoài đời, và lại phong phú nữa, vì nhiều người nên nhiều món, mà có những món không thể để dành được lâu ngày, nên chia nhau ăn một lần cho thỏa mãn cơn thèm muốn. Trà sen, trà bông lài, thuốc lào, *thuốc đầu bằng.....* toàn là những thứ hiếm quý. Tôi có cảm tưởng là bữa cơm chiều mỏng một này, bọn tù mồ côi như chúng tôi mới thấy là vĩ vèo, và ăn ngon miệng, còn những bè bạn được thăm nuôi, đứa nào cũng như là vẫn còn mừng mừng tủi tủi cái chuyện gặp nhau và có lẽ đầu óc cũng còn vương vấn chuyện ở ngoài đời, nên cứ ép tụi tôi ăn, còn họ thì ngồi kể đủ thứ chuyện nhà chuyện cửa, chuyện là *sắp tới đây sẽ có đại ân xá ..vân...vân....*Cơm của nhà bếp tù, lần đầu tiên dư thừa và được mang xuống trại heo của bọn cán bộ quản giáo.

Kể lại chuyện này khi thời tiết bên ngoài, nơi tôi đang sống cuộc đời thứ hai, là 15 độ dưới số không, khắp mặt đất một màu trắng của tuyết, màu trắng thật trong sạch và bình yên, nhưng cũng thật xa lạ với mùa Xuân trên quê hương của chúng ta, chưa kể là sáng ngày mai, lại phải đi kéo cày trả nợ, vì mong một Tết của chúng ta ở đây có ai mà quan tâm? Phải cảm ơn bà xã nhà tôi, là ít nhất ngày tết tha hương năm nào chúng tôi cũng có bánh tét *khéo tay làm lầy* của bà ấy, đủ để cúng giao thừa và rước ông bà với

đám con, đám cháu, ngoài ra hương Xuân còn có chẳng chỉ là vùng kỷ niệm, những kỷ niệm vẫn mãi vang động dù đã qua hơn một phần tư thế kỷ. Tôi có đứa em gái, *chắc có cùng một thứ bệnh*, có lần kể với tôi là hễ nó nằm chiêm bao, cho dù là mộng đẹp hay là ác mộng, thì chỉ thấy toàn là những chuyện xảy ra ở *bên nhà* chớ chưa lần nào thấy chuyện xảy ở hoàn cảnh viễn xứ bây giờ.

Minh Đạo

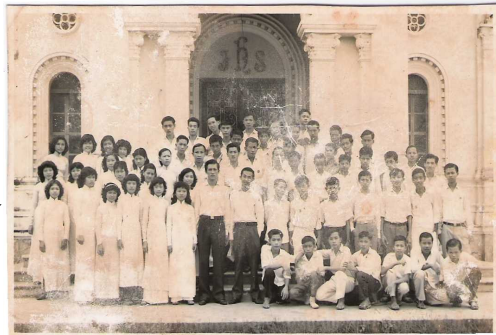
MỘT THỜI KỶ NIỆM: TRƯỜNG THÁNH GIOAN

LÊ THỊ DUNG

Tôi trở lại Trà Vinh sau nhiều năm xa quê-hương. Bây giờ quê nhà vẫn đẹp, mát mẽ hơn với màu xanh của cây bàng, rộn rịp hơn, ồn ào hơn vì xe dream quá nhiều và dân cư đông đúc, tuy nhiên những hình ảnh ngày nào khi tôi còn ở đây hầu như biến mất.

Con đường hàng me (nơi đây là chỗ mà hầu như có đầy đủ các trường học) mà ngày xưa tôi cặp sách đến trường. Có một chùa Ông Mẹt rộng lớn, rất nhiều tượng Phật và thật nhiều cây cổ thụ. Rồi đến nhà thờ Trà Vinh, bây giờ nhà thờ vẫn uy-nghi, đẹp hơn với hai hàng dương từ ngoài cổng vào nhưng im lìm vì không còn hình bóng của nam nữ học sinh của trường học quanh nhà thờ. Tôi muốn noi□ đến trường Thánh Gioan, trường học được vinh-dự mang tên một vị thánh.

Trường được thành lập từ năm 1953 và không biết giải-thể ngày nào sau năm 1975. Ban đầu trường chỉ là một dãy nhà lá gồm các lớp học từ lớp 6 đến lớp 9. Cố-vấn trường là cha sở, thường được gọi là ông Cố Trầu vì ông thường ăn trầu, sau này là Cha Hồng, trẻ hơn và cũng khó hơn.



Chắc các bạn không sao quên được một tập-thể giáo-sư hùng mạnh của nhà trường, họ hầu hết đều tốt-nghiệp ở Mỹ và Pháp mà tôi nghĩ rằng bây giờ khó tìm lại một thành phần giáo-sư như vậy, tôi muốn nói đến:

- Hiệu-trưởng của trường, thầy Lê Văn Cận, ngoài chức vụ điều hành tổng quát, Thầy còn dạy Pháp Văn. Ngày xưa học hai sinh ngữ Anh và Pháp, lớp học với thầy học-sinh học rất là nghiêm-túc, vì thích học và nể mặt thầy.

- Thầy Lê Văn Sáng, vừa dạy Pháp Văn lại còn phụ-trách sổ sách kế toán, người rất đạo mạo, vui vẻ song rất là nghiêm túc. Học sinh cũng sợ thầy lắm nhất là những người đóng học phí trễ.

- Thầy Albert, dạy Anh Văn, thầy này rất đẹp người, vui vẻ, dạy rất hay (tiếc rằng ngày xưa tôi học quá kém.

- Thầy Nguyễn Văn Ân, giáo sư dạy toán số một của trường. Thầy dạy tỉ mỉ giảng thật kỹ, mong học sinh hiểu được bài học, song thầy quá lạnh lùng và quá nghiêm khắc. Học sinh sợ thầy lắm và tôi cũng vậy!

- Thầy Dương Tân Huân, thường gọi là Anh Năm Truy Phong (biệt hiệu của thầy), đây là giáo-sư Việt văn, luôn luôn mặc đồ trắng. Người phong-nhã, lịch-sự, vui vẻ nhưng không kém phần nghiêm nghị. Thầy dạy rất hay, chúng tôi say mê nghe thầy giảng nhất là về truyện Kiều.

- Thầy Nguyễn Hữu Phát, giáo sư Sử Địa. Thầy này hiền như Bụt. Giờ học của thầy học sinh hay ồn ào vì thầy có một giọng nói trầm trầm lại thường ngồi hơn là đi lại trong lớp, nên học sinh ít chú ý. Do đó học sinh học dốt Sử Địa, tôi là điển hình (mà điều này tôi thật ân hận sau này!)

- Bà Trần Minh Ý, thường được gọi là Cô Tám Ý hay Cô Cúc, dạy Pháp Văn, cô cũng rất vui vẻ, dạy như người nước ngoài (giống như đầm).

- Thầy Nguyễn Văn Nam, dáng người thật cao, vui tánh, thường hay cầm cây roi (nhưng không đánh ai cả), dạy Đạo Đức, Công Dân. Thầy thật cởi mở và yêu học sinh lắm. Thầy còn phụ trách dạy nhạc nữa.

- Thầy Lê Văn Xe, dạy Pháp Văn và Lý Hóa, ông này khó lắm, người mập và lùn, học sinh sợ lắm!

- Thầy Nguyễn Văn Phước dạy Vạn Vật...

Và còn rất nhiều thầy nữa mà tôi không nhớ rõ. Sau này có nhiều giáo-sư trẻ, giỏi như thầy Nguyễn Văn Quới dạy Toán, Võ Kiên Chi, Nguyễn Văn Thúc và cô Lê Ngọc Tuyết v.v...

Tôi không sao quên được khoảng thời gian học nơi đây. Đằm ấm như trong một gia đình, các thầy cô sẵn sóc học sinh thật là chu đáo nhất là khi đi thi tốt nghiệp ở Vĩnh-Long. Các thầy thật cực khổ lo lắng cho chúng tôi từ nơi ăn chốn ở. Vì vậy mà hầu hết học sinh lớp Đệ Tứ đều thi đậu, mang tỉ lệ đỗ đạt cao nhất cho nhà trường so với các trường khác

trong tỉnh. Đó cũng là nhờ ơn Thầy Cô tận tâm dạy học và sự giáo-dục đạo đức thêm của cha Sở giám-đốc.

Tôi không sao quên được cái trên trường trung-học Thánh Gioan, vì nơi đây kỷ-niệm trong tôi tràn đầy nhưng sau năm 1975 trường đã ngưng hoạt động. Các phòng học đã trở thành các nhà ở, không còn bóng dáng của các nam nữ học sinh vui nhộn như ngày nào! Ôi, tất cả đều đi vào kỷ-niệm và chỉ còn gặp lại (họ) trong giấc mơ mà thôi!

Viết xong lúc 10 giờ 10 ngày 17-11-01
LÊ THỊ DUNG

TB. Tôi lâu quá không cầm bút nên bài viết này rất là dở, tuy nhiên mong đóng góp với các bạn ít nhiều kỷ-niệm của tuổi học trò. Tôi gửi kèm theo tấm hình của trường học với đầy đủ hầu hết thầy cô và một số học sinh.

Nhân Vật Trà Vinh:

LINH MỤC ĐỖ HOÀNG SINH HAY ÔNG CỔ TRÀU

Một buổi sáng khoảng năm 1960, thiếu tá tân tỉnh trưởng Vĩnh-Bình mới được bổ nhậm về tỉnh, đến nhà thờ Phú-Vinh tìm thăm xã giao cha sở. Tài xế vừa đậu xe Jeep, vị tỉnh trưởng quân-phục chỉnh tề, giày cao cổ bóng láng bước xuống xe vào nhà xứ họ đạo. Cửa mở nhưng phòng khách nhà xứ vắng hoe không một bóng người. Phía ngoài sân cạnh ngôi nhà xứ, một người bận đồ bà ba đen, đầu đội khăn đang ngồi chồm hồm, tay cầm búa đập những viên gạch vụn nơi đóng xà bần hỗn độn. Không còn ai ngoài người này nên vị thiếu tá bước tới hỏi thăm:

- Thưa bà có cha sở ở nhà không ?

Người đập gạch bõ búa xuống đất, đứng lên, tay lấy khăn đội xuống lau miệng đang nhai trầu và trả lời:

- Ông tìm cha sở có việc gì không? Tôi là cha sở đây!

Vâng, người đập gạch đang nhai trầu mà vị thiếu tá tỉnh trưởng gọi là...bà, chính là linh-mục Đỗ Hoàng Sinh. Vị thiếu tá khi mới xuống tới Vĩnh-Bình nhậm chức đã nghe tiếng về cha sở. Ông mừng tượng cha sở oai-phong, ngồi văn-phòng nhà xứ, miệng phì phà ống điếu chứ đâu phải một người ốm yếu, áo quần lem luốc, miệng ăn trầu mà ông vừa kêu bằng bà.



Tổng Thống Ngô Đình Diệm hay đi kinh-lý các tỉnh, mỗi lần tới Vĩnh-Bình được viên tỉnh trưởng tập hợp quân cán chánh chào đón long trọng. Sau khi họp với tỉnh-trưởng và bộ tham mưu tỉnh để nghe báo cáo và ban chỉ thị thì ông Diệm vội vã đi tỉnh khác. Nhiều

khi tòa tỉnh thiết tiệc, ông cũng không ăn. Sau khi họp nếu trời đã tối thì ông và đoàn tùy tùng đi tới nhà thờ thăm cha sở Đỗ Hoàng Sinh và ngủ tại nhà giáo xứ để đàm đạo với cha sở mặc dù tòa tỉnh đã chuẩn bị phòng ngủ cho ông. Khoảng 4, 5 giờ sáng thì cha sở qua nhà thờ làm lễ cho Tổng Thống Diệm xem và ông lên đường rất sớm nhiều khi tỉnh trưởng chạy theo đưa tiễn không kịp!

Linh mục Đỗ Hoàng Sinh được dân chúng Trà Vinh thân mật gọi là Ông Cố Trầu. Ông sinh ra khoảng đầu 1900. Ông sống cuộc đời đơn sơ, kham khổ để phụng-vụ cho đức tin mà ông theo đuổi và phục vụ cho tha nhân và xã hội. Ông đã đập từng viên gạch để xây lên trường trung-học Thánh Gioan để thu nhận những học sinh không đậu được vào trường công có nơi tiếp tục việc học không phải đi xa qua tỉnh khác. Trường Thánh Gioan thuộc giáo xứ và giáo xứ được cai quản bởi Tòa Giám Mục Vĩnh Long.

Ông Cố Trầu ở tại nhà giáo-xứ cùng với gia-đình một người em trai và ông em này sinh sống bần g nghề đập xe lỏi để nuôi gia đình. Ông có mấy người con tên Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Linh mục Nhân hiền lành và đẹp người nhưng lai vắn số. Đại Úy Nghĩa hiện ở Canada với con cái. Hai anh em Ông Cố Trầu rất khăng khích và cùng có một tật là uống rượu. Nhiều khi quá chén ở đám tiệc nhà bôn đạo về thì Ông Cố Trầu say nằm trên xe lỏi do người em đập. Bôn đạo trong họ đạo thương ông nhưng cũng có vài người cho rằng ông khó tánh. Trong lễ ngày Chủ Nhật ông giảng rất hay, sát với đời sống và ông hay nói thẳng đến những người có đời sống bê tha, bỏ bê gia đình.

Cha mẹ tôi là bôn đạo của Ông Cố Trầu, tôi cũng là học sinh trường Thánh Gioan của ông vì gia đình tôi muốn tôi học trường đạo. Tôi nhiều lần bị ông bạt tay vì không thuộc giáo-ly, sách phần. Nhưng thương ông vì suốt cuộc đời ông làm lụng vất vả để lo cho giáo-xứ, cho trường Thánh-Gioan. Trường Thánh Gioan do chính tay ông xây dựng nhưng ông không lấy lợi tức của nhà trường để mướn người em giữ một chân nào đó để ông em vất vả đập xe lỏi. Khi ông về hưu rời khỏi nhà xứ, ông không có một căn nhà để ở. Hai anh em Ông Cố Trầu xuống xóm ruộng trước piscine cất một căn nhà tôn để ở.

Nay nhân dịp viết về những kỷ niệm ở xứ Trà-Vinh, nhắc đến Ông Cố Trầu tôi không khỏi bồi hồi xúc-động. Đất Trà-Vinh có những con người phi-thường. Tôi tin rằng Thượng-Đế đã trả công cho Ông nơi cuộc sống vĩnh-hằng.

THÀNH TÂM

MỘT THỜI KỶ-NIỆM: NHỮNG CÁI TẾT Ở TRÀ-VINH NGÀY TRƯỚC

TRỊNH HẢO TÂM

Trong những ngày Xuân nơi đất khách, hội-tưởng những cái Tết ngày nào ở quê-hương Trà-Vinh khiến lòng

bồi-hồi luyến tiếc. Tết ngày xưa sao rộn-ràng, tung-bùng, nao-nức, nhộn-nhip, rất là vui. Giờ này tất cả đã trở thành kỷ-

niệm, mỗi khi nhắc lại, những người Trà-Vinh xa xứ bâng-khuâng lưu luyến...

*Cu kêu ba tiếng cu kêu,
Trông mau tới Tết dựng nêu ăn chè.
(Ca-đạo)*

PHỐ XÁ GÀN TẾT

Khi lúa đã gặt xong cũng là mùa chim cu tìm bạn, chúng gọi nhau tíu-tít ở các cánh đồng, cũng là lúc nông-dân Trà Vinh chuẩn bị ăn Tết. Đầu tháng Chạp không khí đã rộn ràng trên phố xá chợ Trà-Vinh. Các tiệm sách như Nam-Cường, Ngọc-Minh, Nam-Huê, Kim Anh, Thanh-Tâm đã treo những tấm lịch màu sắc rực-rỡ, vui tươi in hình những thắng-cảnh miền Nam như Chợ Bến-Thành, Lăng Lê-Văn-Duyệt, nhà thờ Đức-Bà hay những nghệ-sĩ cải-lương, danh ca tân nhạc được nhiều người mến mộ như Thanh-Nga, Kim-Cương, Thẩm-Thúy-Hằng, Túy-Hồng, Túy-Phượng, Kim-Vui, Kim-Tuyên...Lịch muôn màu, muôn vẽ, người nào cũng xinh, cô nào cũng đẹp. Ngoài lịch tháng khổ lớn, còn lịch nhỏ gở từng ngày như Lịch Tam-Tông-Miêu hay lịch sách của các tờ báo. Ngoài lịch, dân Trà-Vinh ăn Tết còn phải đọc báo Xuân nên các tiệm sách cũng bày la-liệt những tờ báo Xuân khổ lớn. Hình bìa báo Xuân cũng trình-bày đẹp-đẽ không thua gì lịch vì nhiều người mua báo Xuân cũng vì thích tấm hình bìa. Báo Xuân Sài-Gòn Mới và Phụ-Nữ Diễn Dàn của bà Bút-Trà đưa cả hình của ái-nữ là cô Kim-Châu làm hình bìa vì cô cũng là một nhà văn được nhiều người mến mộ.

Các dãy phố quanh chợ, các tiệm bazar như Tường-Ký, Kim-Chung, Dũ-Long, Triều-Hung-Lợi, Công-Bình... ban đêm đốt đèn sáng rực. Hàng hóa được trưng bày nào là áo lạnh, áo thêu,

đồng hồ treo tường hiệu ODO, đồng hồ đeo tay, radio xách tay, đèn pin, viết máy bơm mực, đèn ngủ, tượng thờ...Các tiệm bách-hóa khác bán hàng hóa thông-dụng hơn như Quãng-Dũ-Thành, Công-Hung treo những tranh in tứ thời trên giấy dài hay tranh cô-tích như *Tám Cám*, *Thạch Sanh Chém Chàng* để các vùng quê người ta mua về dán trên vách đến khi vàng úa thì thay tranh khác. Đồ trang hoàng trong những ngày Tết còn có những sợi bông giấy dứng như đèn *accordeon* tua-tụi, nhiều màu kết cờ những nước trên thế giới để treo trên trần nhà. Những tiệm này còn bán cờ tướng, cờ cá ngựa, bộ bầu cua cá cạp, pháo v.v...Sang qua những tiệm chạp phô, hàng xén như Nghĩa-Hung-Long của ông Ban Ngô-Khương, La-Xương-Ký, Kê-Ký của Chú Cây thì quang cảnh còn nhộn nhịp hơn nữa, đậu xanh, đậu đen, đường thề, đường cát, bột mì, bột bán, bột khoai, bún Tàu, hột dưa, chà là, mít bí, mít dứa đựng trong những thùng thiết, những bao bố tời để tận ra tới hàng ba. Những tiệm chạp-phô này thường là đại-ly bỏ hàng xỉ từ Chợ Lớn nên họ phải làm luôn việc phân phối về các chợ quận, nên quang cảnh thật tấp nập, kẻ ra người vào, cân đo đong đếm, vác lên xe hàng, chất lên xe ba bánh. Thật là chộn-rộn, ì-xèo, đông vui, háo-hức! Người người chuẩn bị đón Xuân, nhà nhào ăn Tết!



Những tiệm bánh, tiệm rượu như Hiệp-Phong, Vĩnh-Xương, Minh-Lợi, Minh-Phát, những tiệm trà như Vinh-Phát hiệu con cua, Cầm-Ký, bánh hộp, rượu ngoại quốc mắc tiền để đầy chật tủ. Những tiệm radio và sau này có thêm truyền-hình như Huỳnh-Định-Ký, Thanh-Quang, Phục-Hung mở radio với âm-thanh thật lớn phát những bản nhạc

Xuân như *Ly Rượu Mừng, Đón Xuân, Câu Chuyện Đầu Năm...* khiến cho không-khí càng thêm về Tết. Các tiệm vải như Tường-Nguyên, Tín-Nguyên, Lương-Phước, Lưu-Nhuận-Thái khách hàng chật tiệm để mua vải về may hay đem đến những tiệm may để cắt những bộ Âu-phục vừa ý. Các tiệm may thật đắt khách, thợ may bận rộn suốt ngày, nhiều nơi phải đốt đèn sáng may đến một hai giờ khuya.



Nhiều tiệm may đến hai mươi tháng Chạp là từ chối không nhận đồ may nữa. Những tiệm may gần chợ là các tiệm Hồng Huỳnh, Kim-Toàn, Minh-Vân, Văn-Minh...Trà-Vinh cũng có hai, ba tiệm đóng giày tập trung gần ngã tư tiệm radio Huỳnh-Định-Ký, gần Tết các tiệm này rất đắt khách không thua gì các tiệm may.

Sang đến các tiệm vàng, thường tập-trung xung quanh chợ như các tiệm Ngọc-Thành, Hiệp-Thành, Phước-Thành, Tín-Thành, Thuận-Quang, Kim-Cương, Kim-Huê, Việt-Hưng...nữ trang làm sẵn bằng vàng 18 trưng bày trong những tủ kiến, rọi đèn vàng hực, trông rất lộng-lẫy. Người ta sắm nữ trang trước đeo ăn Tết, sau là làm của vì vàng rất dễ bán mỗi khi túng hụt cần tiền.

Gần đến ngày Tết, khoảng 25 tháng Chạp trở đi các tiệm hớt tóc, uốn tóc rất đông khách vì ai cũng muốn có một mái tóc mới để đón mừng năm mới. Thường trong những ngày này hớt tóc cũng uốn tóc đều tăng giá nhưng không ai phàn nàn vì "một năm mới có một lần".

Phổ-phường cận Tết người ta đi lại rất đông, trong các tiệm nước bán cà-phê, hũ-túu cũng chật khách hàng. Những tiệm gần chợ là Túy-Hương,

Hón-Hồ, Lạc-Viên, Vĩnh-Lạc, ở bến xe đò là Đông-Mỹ, Vinh-Lạc, Dân-Chúng. Gần rạp hát là Hồng-Lạc, xa hơn một đôi là Hồng-Hoa-Lệ. Buổi chiều các tiệc tất niên được tổ-chức ở các nhà hàng như A-Lý, Hương-Lan, quán nhậu Lai-Rai ở Tri-Tân, xe gắn máy dựng chật đường và người ta ăn uống rất tung bừng, náo-nhiệt. Trước bến xe đò là quán cơm Ban-Mai, cơm bình-dân nhưng nấu rất ngon, quân-nhân, công-chức độc-thân thường ăn cơm tháng ở đây. Kế đó trước cửa Chùa Ông Bôn là một xe cháo trắng và những xe thịt phá-lấu, bò-viên, hương-vị rất thơm ngon.

BA ĐÊM CHỢ TẾT

Chợ đêm Tết luôn luôn nhóm 3 đêm, bắt đầu từ đêm 27, nếu năm nhuận không có 30 thì bắt đầu nhóm đêm 26. Trước ngày chợ đêm nhóm, nhà cầm quyền tỉnh đã cho vẽ những lần vôi trắng ấn định chỗ bày hàng và lối đi cũng như giăng đèn ở phía ngoài nhà lồng chợ cho sáng sủa.

Chợ Trà-Vinh có 3 nhà lồng, nhà lồng phía trên gần bồn-binh thì bán vải. Những sạp vải trong chợ cố định, ban đêm nếu không bán người ta cất vải dưới sạp, khóa lại. Những sạp vải hay những gian hàng bán tạp-hóa, đường đậu, kim chỉ phía ngoài nhà lồng, ban đêm phải đẩy sạp về. Nơi chợ vải lại có một sạp cho mượn tiểu-thuyết của anh tên Tiểu. Nơi đây các tiểu-thuyết đường rừng của Sơn-Nam, xã-hội tình-cảm của Bà Tùng-Long, Dương-Hà, Trọng- Nguyên, Chu-Tử, Duyên-Anh đều có hết. Nhiều người nằm đọc sách luôn tại chỗ! Nhà lồng thứ hai bán thịt, nơi đây có những thớt thịt đặt trên cao cho vừa tay người bán và mỗi thớt được ngăn cách bằng lưới sắt,

có lẽ để ngăn ngừa trộm thịt. Chợ này cũng bán luôn thịt chín như thịt heo quay, vịt quay, lạp-xương. Chợ cuối cùng gần bờ sông là chợ cá. Chợ cá thì trống lộng, không có quầy hay sạp gì hết. Người bán đựng cá trong rổ hay thau nhôm và ban đêm chợ cá biến thành rạp chiếu bóng của ông Huỳnh-Định-Ký cũng có ghế ngồi đàng-hoàng. Phim thì chiếu những phim cũ mà Sài-Gòn đã chiếu trước đó cả năm. Phim Âu Mỹ, Tàu, Ấn-Độ gì cũng có và cả phim Việt-Nam như phim "Phật Thích Ca Đắc Đạo" với tài-tử La-Thoại-Tân đóng vai Phật và phim "Lý-Chân-Tâm Anh Hùng...Cởi Cũi"!

Du khách đến Trà-Vinh thường thấy những băng ngồi xi-măng đề chữ nhà thuốc Lâm-Thành-Ý tự Em Ba Ý đều muốn được xem nhà thuốc này to lớn thế nào mà quăng-cáo khắp Trà-Vinh. Nhà thuốc không to lớn, đồ-sộ như người ta tưởng mà chỉ là một căn phố lụp-xụp bên hong chợ cá, bán đủ thứ hàng mà lại đốt đèn dầu leo-lét!



Bên ngoài 3 nhà lồng thì người ta bày bán đủ thứ nhưng cũng chia ra khu vực từng loại mặt hàng.

Miếng đất trắng xi-măng có nền cao gần các tiệm vàng là các xe hủ-tú, mì, cà-phê, nước đá. Trước chợ ban ngày bán bông, trái cây, ban đêm bán đồ ăn như bánh mì thịt, xá-xiú, phá-lầu, kem, xâm-bồ-lương, bánh giá, bánh bò, bánh tiêu, xà-cháo-quẩy. Bên hong chợ ban ngày bán những món ăn hàng cho các bà nội-trợ như bún, chè, cháo, bánh canh, xôi, bắp nấu. Ban đêm thì để trống nhưng trong 3 đêm chợ Tết thì nơi đây bán rau cải, gà vịt, bầu bí, khoai bắp. Sau nhà lồng bán thịt là nơi bán đồ đan bằng tre như rổ, thúng, nia, sà, nôm cá, chiếu, chén bát và vật dụng nhà bếp.

Bên hong chợ cá trong những đêm chợ Tết là chợ dưa hấu vì gần bên sông. Dưa hấu Trà-Vinh được trồng miệt Ba-Động, Long-Toàn, trái tròn có vỏ màu xanh đậm, ruột đỏ, bòn bồng khô cá nên rất ngọt. Dưa hấu được chở lên chợ Trà-Vinh bằng ghe nên chợ dưa nằm gần bờ sông cho tiện bề chuyển vận. Dưa hấu là một thứ không thể thiếu trong ba ngày Tết để chưng cúng trên bàn thờ ông bà. Dù cho có nghèo không tiền sắm Tết, người ta cũng phải mua một cặp dưa hấu để trên bàn thờ.

Đọc bờ sông là chợ bông. Cũng giống như dưa hấu, bông cũng được chuyên-chở bằng ghe. Thường bông được trồng ở xóm ngoài Vàm, cách chợ chỉ vài ba cây-số nhưng cũng có những người trồng bông ở xa hơn, tận bên Bên Tre. Chợ bông rất tấp-nập vừa người mua cũng như người đi xem. Những tiệm buôn nhất là các tiệm vàng thường phải mua bông để trang hoàng cửa tiệm trong những ngày Tết. Hoa mắc nhất là những chậu mai vàng nở đúng trong ngày Tết, kể đến là thực-duợc, cúc đại đóa có nhiều cánh, cây tắc có những trái chín vàng, những cây ớt kiếng đầy trái đỏ và rẽ nhất là bông giấy, bông vạn-thọ vì dễ trồng. Thanh-niên đi học Sài-gòn về ăn Tết hay đi từng nhóm với bạn bè vừa xem hoa Tết cũng vừa ngắm những bông hoa...biết nói, đó là những cô gái đi với cha mẹ lựa mua hoa hay chính những cô gái bán hoa.



Chợ đêm rất đông vui, náo nhiệt như là những năm cho đốt pháo, tiếng pháo nổ đi-đùng. Các cô gái giựt mình la oai-oái còn các thanh-niên nghịch-ngợm cười thỏa-thích. Người ta đi chợ suốt đêm, xe đò, xe lam 3 bánh chạy suốt sáng, chở người, chở hàng hóa

từ các vùng quê lên chợ và ngược lại. Những năm trúng mùa lúa dân quê càng ăn Tết lớn, mua sắm càng nhiều.

TRÀ-VINH CHIỀU 30 TẾT

Sáng 30 Tết quang-cảnh đã có vẻ nhộn-nhip, hối hả. Xe chạy đầy đường và bốp chuông, bốp còi inh-ôi. Ai nấy đều hấp-tấp muốn xong việc đang làm để về nhà sớm để dọn-dẹp nhà cửa, sân vườn chuẩn bị nghi-thức *Rước Ông Ba* và *Cúng Giao-Thừa*. Mười hai giờ trưa khi tiếng ốc-hụ phát ra từ Nhà Việc Làng Long-Đức là mọi người buôn bán trong chợ hối-hả dọn-dẹp hàng hóa để về nhà. Những thầy phú-lít thổi tu-hít đốc thúc bạn hàng phải dọn cho nhanh để nhân-công hốt rác còn dọn dẹp. Rác thật là nhiều có cả những rau cải, trái cây héo dập người bán bỏ lại ngoài chợ không muốn "*chờ củi về rừng*". Dưa hấu và bông Tết nếu còn thì bán giá rất rẻ. Nhiều người ít tiền chờ đến trưa 30 để mua đồ Tết cho rẻ. Nhưng có những năm hàng ít mà người mua thì đông, những người chờ đến giờ chót mới mua, đành xách giỏ không ra về!

Phố xá người ta thu dọn, rửa nhà, rửa cửa và bày biện bông hoa, bánh mứt, rượu trà trên bàn. Đến chiều đường phố vắng lặng, thỉnh thoảng vài tiếng pháo nổ đi-đùng đâu đó. Ở bến xe đò, vài chuyến xe khách cuối năm đổ khách xuống. Đó là những người từ phương xa về ăn Tết muộn. Họ xách theo những túi quà để biếu người thân hay đôi khi chỉ là những ổ bánh mì làm quà cho lũ nhỏ. Ba giờ chiều, tiếng trống lân đã vắng vắng từ xóm Lò Heo. Hai ba đoàn lân xuất hành, dừng lại trước chùa Ông Bổn để lạy ba lạy để rồi tới dinh Ông Chánh

Tĩnh múa ra mắt, chúc Tết Tĩnh-Trưởng sau đó trở về xóm Lò Heo.



Buổi chiều 30 Tết là một buổi chiều đoàn-tụ, những đứa con đi làm ăn xa đã trở về ngồi quanh bếp lửa nấu bánh tét. Dưới ánh lửa hồng ấm áp, ông bà, cha mẹ, con cháu hàn huyên những mẫu chuyện vui buồn trong năm, nhắc nhở những kỷ-niệm gia-đình ngày nào.

Giờ giao-thừa đến, pháo nổ vang rền khắp mọi nơi, mùi trầm hương ngào-ngạt khắp không-gian. Trên bàn thờ gia-tiên khói bay nghi-ngút, người ta đang cúng giao-thừa, rước hương linh ông bà, cha mẹ trở về ăn Tết. Giờ giao-thừa cũng là thời-khắc người ta tin rằng là giờ bàn giao giữa con vật cầm tinh cho năm cũ và năm mới.

Sau khi cúng giao-thừa xong, nhiều nhà giữ tục-lệ đi chùa để cầu Trời Phật phù-hộ cho năm mới an vui, may mắn. Những chùa như Phước-Hòa trên Cây Dầu Lớn, Chùa Long-Khánh gần chợ, chùa Lương-Xuyên ở Thanh-Lệ, chùa Tịnh-Độ ở Long-Bình đông-đảo người đến hái lộc, xin xăm cho đến gần sáng.

MÔNG MỘT TẾT

Sáng Mông Một Tết quang cảnh phố-xá vắng vẻ hơn ngày thường. Chợ búa không nhóm, bến xe trống trải không một chiếc xe đò nào. Không khí thật yên-tĩnh chỉ mùi nhang trầm tán-mác khắp nơi. Lâu lâu một tràng pháo nổ giòn. Khi nắng đã lên người ta bắt đầu ra đường để đi chúc Tết, mừng tuổi lẫn nhau. Ai cũng mặc quần áo mới, giầy

mới, guốc mới. Ngoài đường tiếng guốc khõ trên mặt lộ nghe còm cộp. Có những người quanh năm không mang guốc hay giày, bây giờ mang vào thấy đau chân nên tháo ra, xách trên tay đi cho thoải mái. Con nít xúng xính trong bộ đồ mới còn thẳng nếp dẫn nhau ra chợ mua đồ ăn sáng.

Trong gia đình, con cháu mừng tuổi cha mẹ, ông bà. Mừng tuổi là dịp để con cháu biểu lộ sự vui mừng vì cha mẹ, ông bà được sống lâu. Ông bà, cha mẹ được con cháu mừng tuổi thì đáp lại bằng những món tiền mới đựng trong phong bao nhỏ màu đỏ gọi là "lì-xì". Nhờ những món tiền lì-xì này mà con cháu mới có dịp quây-quần với nhau để chơi "bầu cua cá cọi" hay bài cào thật là vui-nhộn suốt mấy ngày Tết. Ông bà lấy sự quây-quần, chơi đùa của con cháu làm niềm vui an-ủi tuổi già.

Ngoài đường người ta đi chúc Tết lẫn nhau, chúc Tết hàng xóm, láng-giềng cho có vẻ xã-giao, lịch-sự mặc dù ngày thường vì cạnh tranh nghề nghiệp không ưa nhau. Người ta chúc Tết người làm ơn, giúp đỡ cho mình, chúc Tết bà con họ hàng vai vế lớn hơn. Dân chúc Tết quan, quan nhỏ chúc Tết quan lớn. Các ty sở trường mặc đồ lớn, thắt cà-vạt, hện nhau vào chúc Tết quan Tỉnh Trưởng.

Các chùa người ta đi cúng bái, cầu xin phước lộc thật đông. Tiếng chuông mõ, câu kinh, tiếng kệ hòa huyên với nhau như khúc nhạc trầm-bồng. Nhà thờ giáo-dân đi lễ Mừng Tuổi Chúa lúc 8 giờ, sau đó ông Trùm đại-diện giáo-dân chúc Tết chasor. □ Trưa một chút cha sở lại đi thăm và chúc tết những giáo-hữu già cả, đau yếu. Nhà thờ Tin-Lành trên Cây Dầu Lớn mặc dù tín-hữu không đông lắm nhưng cũng tập-trung nghe giảng và hát thánh ca cho đến trưa.

Ngoài chợ khi mặt trời đứng bóng thì người ta đi rất đông. Các quán cà-phê, nước đá, xe mì, hủ-tíu đều chật người ngồi ăn có khi khách còn phải đứng chờ bàn trống. Gần các tiệm vàng, các sòng "bầu cua cá cọi" tụ tập trên vỉa hè ăn thua rất huyền não. Các đoàn lân đến từng hiệu tiệm để múa chúc mừng gia-chủ đầu năm và được gia-chủ treo món tiền thưởng bằng những tờ giấy bạc mới ở trên cao kèm theo vài cọng rau xà-lách. Lân phải trèo lên một thân tre lớn và chắc để lên ngoạm tiền trong lúc ông địa đứng phía dưới tay phe phẩy quạt và chỉ món tiền sợ lân không thấy. Lúc lân múa đến hồi cao-điểm, gia chủ đốt vài tràng pháo, tiếng pháo nổ dòn tan khiến cho lân múa càng hăng đứng với câu: "Lân gặp pháo, Rồng gặp mây". Pháo tốt phải là pháo nổ tiếng lớn và dòn, không lép, xác pháo phải tan thành từng mảnh nhỏ với sắc hồng ngập cả sân nhà.

Rạp hát bóng ở đường số 1, gần ngõ vô xóm Lò Heo, một ngày chiều liên tục từ sáng đến khuya vẫn đầy rạp. Chiều trong mấy ngày Tết không phải một phim mà 4, 5 phim xen kẽ với nhau. Nội dung phim nào khúc đầu cũng éo-le, gay-cấn, trái-ngang nhưng đến hồi kết cục phải là một đoạn kết có hậu, oán trả ơn đền, trùng-phùng hội-ngộ thì mới đất khách. Ngày đầu năm khán giả tin rằng xem những vở tuồng vui, "happy ending" thì mới vui và hạnh-phúc suốt năm.

Ngày Tết nhân dịp gia-đình đoàn-tụ, người ta cũng thường tới các tiệm chụp-hình để chụp một bức ảnh gia-đình làm kỷ-niệm. Các cô gái độc-thân muốn ghi lại nét đẹp tuổi thanh-xuân cũng đến tiệm chụp hình, chụp một bức chân dung để tặng bạn bè, dán trong tập "Lưu Bút Ngày Xanh" với những dòng thật thà, cảm-động:

*Thân nhau mới tặng ảnh này,
Dù cho ảnh có phai màu,
Xin đừng xé bỏ đầu lòng bạn thân!*

Những tiệm chụp hình thường phía trước có một tủ kiếng trưng những hình mẫu với những người đẹp xứ Trà-Vinh trong tư thế đứng ngồi đủ kiểu. Nào nét mặt u-buồn với cặp mắt nhìn xa-xăm. Nào miệng cười tươi như hoa hường mới nở. Kiểu nữ-sinh, áo dài trắng, tay nghiêng nghiêng nón, tay e ấp ôm cặp trước ngực. Kiểu thể-thao, áo thun, quần sọt, tay cầm vợt *tennis*, chân mang... guốc cao gót đứng nghiêng nghiêng. Kiểu nghệ-sĩ ôm đàn *guitar*. Những tiệm chụp hình kê từ hướng Tri-Tân trở ra chợ là các tiệm Tân-Tân, Hoa-Nam, Phương-Dung, Mỹ-Lai, Nam-Việt và Anh-Hà dưới nhà đèn.

Người ta còn rủ nhau đi chơi Xuân nhất là những nhóm thanh-niên, thiếu-nữ. Từng nhóm đi xe đạp, cỡi xe gắn máy hay bao xe lam để lên Ao Bà Om chụp hình, ăn mía, ăn bún nước lèo. Lên Càng-Long viếng chùa Nguyễn-Văn-Hào, vô chợ Vũng-Liêm ăn bún nem chua. Khách du Xuân còn đi vườn dứa Thanh-Lệ hay ra Vàm hóng gió mát, đi Bến Đáy, Ba-Động tắm biển, mua dưa hấu, đuông chà-là...

Chiều tối trở về nhà, nếu ngân những món ăn hàng quán thì nhà nào trên bếp cũng đầy món ăn như thịt kho nước dừa ăn với dưa giá, dưa cải. Canh xà-bần cải nấu với giò heo, lòng heo. Ngoài ra còn bánh tét nhum chuối, nhum đậu, bánh ít nhum đậu, nhum dừa:

TIÊU-ANH **Những Ngày Xưa Thân-Ái (tiếp theo)**

Đánh Giặc Thêm:

*Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh*

Người dân Trà-Vinh ăn Tết như vậy suốt 3 ngày. Sáng Mùng Bốn Tết chợ bắt đầu nhóm trở lại nhưng rất thưa thưa cho đến trưa thì cũng tan chợ vì người ta vẫn còn ăn Tết. Nhiều người ăn Tết kéo dài cho đến hết Mùng Mười hoặc ăn luôn nguyên tháng cho đúng câu:

*Tháng Giêng là tháng ăn chơi,
Tháng Hai trồng đậu, tháng ba trồng cà...*

Những cái Tết Trà-Vinh ngày trước, bây giờ đều trở thành kỷ-niệm. Kỷ-niệm nào cũng quý-báu và càng quý hơn nữa đối với những người Trà-Vinh xa xứ, vì vận nước phải ra đi trôi nổi trên xứ người. Nay ăn Tết ở hải-ngoại, nơi đây cũng đủ hết không thiếu món gì nhưng tất cả dường như nhạt nhẽo, không hương-vị, thiếu vắng một cái gì đó. Có lẽ thiếu tình nước, tình quê đã bao năm ấp-ủ chúng ta từ ngày còn nằm võng đong-đưa kéo-kẹt trong những trưa hè.



Nhắc lại những kỷ-niệm, những hình bóng quê nhà với tâm-tình cùng đồng hương giữ thơm quê mẹ. Nhấn gởi lại thế-hệ con em rằng quê-hương Trà-Vinh là một nơi chốn rất đẹp, người dân rất chân tình, mộc-mạc. Dù có nổi trôi chân trời góc biển nào. Dù có nói bằng ngôn-ngữ nào. Đã gốc Trà-Vinh thì Trà-Vinh vẫn đợi chúng ta về...

Buổi họp tháng 10 Anh Thành bắt chợt nhắc đến Đánh Giặc Thêm ở hông vách tường trường Trần Trung Tiên tự-nhiên những hình ảnh của mấy chục năm về trước như sống lại bên tôi khiến tôi lại muốn ghi thêm về những ngày xưa thân ái thêm một vài chuyện nữa. Học-sinh Trung Học của bọn mình dạo đó thật nhà quê nhà mùa quá đi. Giải trí của hầu hết học trò con trai trước giờ trống trường "Thùng thùng" điếm là thường thường có mặt ở tiệm Minh-Đức (chủ-nhân là con gà Trà-Vinh Ngô Công Đức lúc đó là rể của cô Tám Ý dạy Pháp Văn) Tiệm này có ba món : Bida, Bóng bàn, và Đá Bàn Bàn. Đại diện coi quản tiệm này là Anh Tư ù , Anh này là một cây Bida không thua gì Anh Hóa ở Bida Nguyễn Trãi Chợ Quán. Tôi , Cao-Thượng, Đức con thầy Cận, Trương Dưỡng, Lâm Thuận An, Phước con Bác Tư Nghiêm tài xế xe đồ chạy đường Cầu Quan-Tiêu Càn...nhiều ,nhiều nữa bạn nào đọc được bài này mà nhớ thì gọi cho biết thêm để viết tiếp cho kỳ tới hầu có chút kỷ-niệm dành nhắc nhau trong lúc trà dư tửu hậu. Thông thường trong cuộc hơn thua là trả tiền giờ cho anh Tư kỳ dư không có ăn tiền ăn bạc gì cả (tiền đầu mà chơi). Đó là nói trước khi vào trường, còn ở trong trường sau giờ học, trong giờ chơi thì tụi con trai chia phe đánh giặc thêm sau này trò chơi này thấy hấp dẫn và phổ-thông học-trò gái nhiều chị bạo dạn cũng hưởng ứng như là Tăng Nhất Lành , Chị Hân Áo Đỏ và ai nữa kìa tôi cũng quên mất. Thôi thì nhắc sơ sơ, các bạn trong cuộc thì biết trò chơi này quá rồi nhưng e rằng quý anh chị ở các nơi khác không rõ tôi xin vài hàng tả lướt qua. Tôi thiết nghĩ đây là trò chơi đặc thù của học sinh Trần Trung Tiên dạo đó. bọn chúng tôi chia ra hai phe, mỗi bên chừng mười đứa, sau đó nhảy lên bực thêm của vách tường, vẽ lằn mút ở giữa, và bắt đầu hễ phe này dùng tay trái thì phe kia dùng tay phải hất nhau khi nào bên nào rớt hết xuống thêm là thua. Rớt xuống thêm độ cao chừng 6 feet, còn bàn chân đứng trên thêm nhỏ xíu chừng 1/2 feet. Các bạn có hình dung được chưa? chắc chưa đâu. Trường Trần Trung Tiên có lối kiến trúc của thời Tây, 2 dãy của trường lớn đổ đá làm cái nền cao, trên nền cao đó mới xây phòng học, dãy phòng học phía trước có lẽ để đánh giặc thêm hướng về cột cờ, còn dãy phòng học phía sau có lẽ đánh giặc thêm hướng sân vận động. Trong giờ chơi phe nào thua mà còn hăng thì hện nhau giờ về tiếp tục đánh nhau ở phía sau sân vận động ngoài cổng trường.

Niềm vui cuối tuần

Những ngày nghỉ lễ hay Chủ Nhật bọn chúng tôi cũng hay tổ-chức khi thì đi BaSi ăn cháo gà ở nhà bạn Nguyễn Thành Chấn hay ra vườn dưa Chú Ba ở ngoài Vàm uống nước mắt quê-hương hoặc vả qua cầu Long Bình ăn Đào ăn Mía . Ôi ngày vui qua mau giờ đây thì dưa nào cũng đầu hai thứ tóc cháu nội ngoại đầy đàn....Đó là chưa kể nhiều bạn đã ra người thiên cổ, nhiều bạn còn đang lang bạc giang-hồ lâu lâu hội nhà được tin tức thì ai nấy cũng mừng như người thân đi lạc mới tìm gặp lại. Hôm rồi tại Nam California có một đám cưới mà Đàng Trai và Đàng Gái đều là Trà-Vinh, cô dâu là con gái của chị Hà (Mạch Phước Toàn) còn chú rể là con trai của Lưu Đức Lộc (Tiệm chụp hình Nam Việt) Hôm đó ,Lộc đã nói nhiều về tâm tình của một người Cha

và cũng kể lại nhiều kỷ niệm khi còn dưới mái trường Trần Trung Tiên, đa số khách có mặt là người Trà Vinh , thôi thì khỏi nói vui ơi là vui, Bác sĩ Mạch Phước Hưng thì lãng xãng lịch xịch, chị Loan Bắc Hà thì vẫy tay ngoắc lia lia... người nọ hú người kia, người kia vỗ vai hù người nọ... Hoạt cảnh này khiến tôi phải nói với chị Hà và Anh Lộc : Đây là

Đám cưới Trà Vinh. Nhưng đây là câu chuyện Ngày Nay. Còn chuyện Ngày Xưa Thân Ái còn gì nữa đây...

Lồng Đèn Ngày Trung Thu

Các bạn còn nhớ Thầy Hợi chứ, năm rồi tôi nói sản phẩm của thầy là phù hiệu 3 T, kỳ này tôi nhắc các bạn thêm một design nữa của thầy là lồng đèn búp sen, còn thầy Vinh ở lớp Tiếp Liên bên trường Tiểu-Học là cái lon sữa bò làm cây Đuốc. Đèn búp sen chỉ cần có một khúc trúc một mắt rươi hay hai mắt là làm được. bông sen 4 cánh hay 6 cánh, con gái thì dán giấy màu trắng, con trai thì màu nâu. Khi dung cội đèn thì phải đồng loạt như vậy. Trường Tàu có xe Hoa để thi đua chằm giải cùng với các Ty Sơ.û Bọn chúng tôi chỉ chờ đi ngang Dinh Tỉnh Trường để lãnh gói bánh kẹo, đoàn dung cội đi vào cửa trước sau đó ra cửa sau, vừa ra tới cổng là bắt đầu huyền não, viết đến đây tự dung mình nhớ đến hình ảnh thầy Huyền Thầy Úy, Thầy Huyền thì mặc hơi lùn hay mặc bộ đồ sọt kaki màu vàng, tiếng la của thầy lớn hơn là phát loa học trò Tiểu Học thấy dáng Thầy là riu-riu còn Thầy Úy thì cao con, hay mặc bộ đồ Tây trắng giống như Thầy Năm Truy Phong nhưng Thầy Úy là Giám Thị nên học trò hơi ngán hơn Thầy Phong. Ngày Trung Thu hằng năm thì Thầy Úy đại diện Ông Hiệu-Trưởng cùng với Thầy Thảo dạy Thể-Dục hướng dẫn đi dung cội. Trở lại chuyện huyền não sau khi lãnh kẹo bánh. Huyền-não là có biển vì lẽ bọn con trai bắt đầu giờ trò, dùng dây thung và bì giấy bắn vào lồng đèn con gái, tấn công phe nhà rồi tấn công luôn phe ngôi sao 5 cánh của trường Công Dân (Tàu) rồi thì đèn búp sen bị đèn ngọn đuốc làm bộ xô lấn cho đổ dầu bắt cháy, tiếng cười, tiếng la, tiếng khóc hu-hu...Thầy Huyền, Thầy Úy, Thầy Thảo cũng nghe cái răng vàng ra mà cười trừ... Đã vậy thì thôi, có năm ông trời còn tham gia cuộc vui đập xuống cho một trận mưa, thôi thì quần áo ướt lem ướt luốc, về tới nhà ba má cười thêm cho một phen nữa.
(còn tiếp)



ĐẶC-TÍNH LOÀI NGỰA TRỊNH HẢO TÂM

Ngựa là loài vật có thân hình to lớn, dũng-mãnh, bốn chân mạnh-mẽ với móng cứng bằng sừng, trên đầu có bờm và cuối thân là đuôi dài gập chằm đất. Ngựa nổi tiếng chạy nhanh, dẻo-dai nên

được loài người nuôi như thú-vật nhà để cỡi, kéo xe, kéo cày.

Ngựa được xếp trong bộ động-vật có vú, thuộc loại có móng cứng bằng sừng như lạc-đà, trâu bò, voi, nai v.v...và nằm trong gia-đình Equidae, anh em với ngựa rằn và lừa. Ngựa xuất-hiện trên quả địa-cầu này cách nay khoảng 50 triệu năm, trước nhất trong số động-vật có vú và trước loài người rất lâu. Giống ngựa thủy-tổ vào thời ấy có thân hình nhỏ bé hơn các giống ngựa ngày nay và có tên là Eohippus mà người ta tìm gặp những mẫu xương hóa thạch của chúng ở hầu

hết các lục-địa, chỉ trừ Châu-Úc là không có vết tích của giống ngựa tiền-sử, điều đó chứng tỏ rằng thuở xưa Châu-Úc là một lục-địa riêng biệt không dính liền với các châu khác. Ngựa thủy-tổ có thân-hình bằng con mền và không được tạo-hóa trang-bị cho bất cứ vũ-khí phòng thân nào. Khi gặp hiểm-nguy thì ngựa



chỉ có biết chạy, "tẩu mã là thượng-sách". Nhưng ngựa thủy-tổ vẫn tồn-tại và để lại hậu-thế nhiều giống ngựa khác nhau như ngày nay cũng là nhờ tài chạy nhanh và thích-ứng rất khá với những biến đổi của môi-trường sinh sống. Chạy nhanh và dẻo-dai là ưu-điểm của loài ngựa mà không giống vật nào sánh kịp. Trong văn-chương các thành-ngữ như "bóng câu cửa sổ", "vó ngựa truy-phong", "vó câu muôn dặm" diễn tả đặc-tính chạy nhanh của loài ngựa.

ĐẶC-TÍNH CƠ-THỂ

Ngựa có nhiều loại nên thân-hình của mỗi loại cũng lớn nhỏ khác nhau và màu lông cũng thay-đổi khác nhau. Loài ngựa đạt kỹ-lục bé tí-hon là giống Falabella, chỉ cao có 19 inches và nặng 30 pounds. Loài lớn nhất là giống Belgian, cao 6 feet và nặng 3,200 pounds. Thân mình ngựa được phủ bởi một lớp lông và lông dài hơn ở trên bờm và đuôi ngựa. Màu lông tùy theo giống ngựa có thể là đen, nâu, xám hay nhạt hơn như màu vàng ánh, màu kem hay trắng. Có con có nhiều màu lẫn lộn trên mình được gọi là ngựa vá. Dãy lông dài trên cổ ngựa gọi là bờm ngựa, giúp che gió và hơi lạnh. Đuôi ngựa là một nhóm lông dài mà ngựa hay phe-phẩy để đuổi ruồi muỗi.

Đầu ngựa dài, phía trên là trán với lỗ tai và cặp mắt, phía dưới là chiếc mũi dài với lỗ mũi và cặp môi to rộng. Ngựa có cặp mắt lớn nhưng hai mắt của ngựa cách xa nhau và ở về hai phía khác nhau chứ không cùng trên trán nên mỗi mắt ngựa thấy một hình ảnh khác nhau nhưng nhờ mắt lồi ra nên với hai mắt thị-trường nhãn quan của ngựa rất rộng gần như bao quát hết mọi vật xung quanh. Ngựa chỉ nhìn được màu đỏ và xanh lục và hình ảnh ngựa thấy chỉ là hình ảnh phẳng mắt chiều sâu, chứ không như loài người nhìn thấy được cả ba chiều, khiến cho ngựa không ước lượng được khoảng cách. Ngựa chỉ nhìn thấy tương-đối rõ những vật ở trước mặt mà không nhìn rõ những vật ở hai bên, cho nên ngựa hay hoăng-hốt và có phản-ứng nếu có những di-động bất thành-linh xảy ra chung quanh. Để tránh ngựa hoăng sợ nhảy dựng lên hay phóng đi có thể gây tai-nạn cho người cỡi, người ta thường dùng hai miếng da (blinders) để che hai bên cặp mắt ngựa để ngựa chỉ nhìn thấy phía trước mà không nhìn thấy hai bên. Khi đến gần ngựa chúng ta nên tránh những động-tác bất thành-linh như quơ nhanh một vật gì khiến ngựa hoăng-hốt. Ban đêm ngựa nhìn thấy rất rõ hơn mắt loài người.

Ngựa có lỗ tai rất thính và đôi vành tai có thể cử động được để dựng đứng lên và xoay về hướng phát ra tiếng động như giàn ra-đa. Theo dõi cử-động của tai ngựa, chúng ta có thể biết được những trạng-thái bất-an, lo-âu của ngựa. Ngựa ghét những tiếng động lớn như tiếng súng, tiếng pháo, tiếng nổ của động-cơ và thích những âm-thanh nhẹ-nhàng êm-dịu như tiếng thì-thầm của chủ hay nài ngựa.

Khác với loài nhai lại như trâu bò, lạc-đà ăn rất nhanh để rồi khi có thời giờ,

nằm trong chuồng nhai lại. Ngựa chỉ ăn một lần và cỏ chạy thẳng xuống bao-tử, do đó ngựa mất nhiều thời giờ để nhai cỏ kỹ hơn. Vì phải nhai kỹ nên trời ban cho ngựa có xương hàm rất mạnh và hai hàm răng rắn chắc. Đặc biệt răng của ngựa vẫn tiếp tục mọc hoài để thay thế mặt răng đã bị bào mòn. Ngựa đực có tổng-cộng 40 răng và ngựa cái có 36 răng. Giữa các răng cửa và răng hàm có một khoảng trống để ngựa ngoạm cỏ vào đó mà nhai. Răng hàm trên của ngựa nhô ra phía trước nên hai vành môi của ngựa rộng để đủ bao-phủ cả hàm răng khi ngựa ngậm miệng lại. Khi ngựa há miệng nhe răng để lộ hàm răng hô với những chiếc răng dài trông rất khô-hài.

Cổ của ngựa dài và uốn cong, có gân giúp ngựa cúi xuống ăn cỏ dễ dàng trong khi thân vẫn đứng thẳng và ngựa có thể dùng miệng để liếm sạch hoặc gỡ ngựa phần trên lưng của mình.

Chân ngựa phần chỏm đất được bao bọc bằng một móng dày cấu tạo bằng chất sừng vô cảm-giác. Móng này giúp cho ngựa dẫm lên tuyết mà không thấy lạnh. Mặc dù cứng nhưng móng cũng có thể trầy xước hoặc mòn đi nên người ta bảo-vệ móng bằng cách đóng dưới đó một miếng sắt hình chữ Omega của La-Mã. Miếng sắt này được gọi là chiếc móng ngựa và được người thợ đóng móng (blacksmith) đóng bằng đinh vào phần chất sừng vô cảm-giác. Để cho móng được tăng trưởng, lâu lâu người ta phải lấy móng sắt ra cho móng được mọc tự-nhiên trong một thời-gian.

ĐỜI SỐNG SINH-HOẠT

Ngựa không cần phải vất-vã kiếm ăn vì thực-phẩm của ngựa chỉ toàn là cỏ đại mọc sẵn ở mỗi cánh đồng. Mỗi ngày

ngựa tiêu-thụ khoảng từ 20 đến 30 pounds cỏ và việc gặm cỏ chiếm nhiều thời-giờ hơn hết trong đời sống của ngựa. Ngựa uống rất ít nước, mỗi ngày chỉ cần uống một lần nhưng vào những ngày trời nóng thì uống nhiều hơn. Khi ngủ ngựa nằm xuống đất, chân xoắn ra như chết và người ta cũng thấy ngựa cũng có mớ trong giấc ngủ nên cho rằng ngựa cũng biết...nằm mơ. Ngoài ngủ ngựa còn nghỉ-ngoi. Lúc nghỉ-ngoi ngựa nằm xuống, bốn chân thu dưới bụng và mắt vẫn mở. Ngựa còn nghỉ-ngoi đứng (dozing) nhất là sau lúc ăn trưa giữa những ngày hè nóng bức, ngựa đứng dưới bóng cây nghỉ-ngoi hàng giờ.

Ngựa lội rất giỏi nhưng lại sợ nước, không thích tắm bằng nước mà lại thích tắm...khô. Tắm khô có nghĩa là ngựa nằm lăn-lộn trên cát khô, xong đứng lên rung mình cho cát rơi xuống. Tắm khô bằng cát giúp cho ngựa mát bớt đi chất dầu trên làn da và rụng đi những sợi lông chết khiến cho lông ngựa trở nên xuôi đều và óng mượt. Ở những vùng đầm lầy không có cát, ngựa tắm khô bằng bùn. Khi lớp bùn trên mình ngựa khô đi và rơi xuống mang theo những chất dơ và lông chết khiến cho ngựa sạch hơn.

PHƯƠNG CÁCH TRUYỀN GIỐNG

Độ một tuổi rưỡi thì ngựa trưởng thành và có thể sanh con, truyền giống. Ngựa theo chế độ "đa-thê" và vẫn duy-trì phong-tục "chồng chúa vợ tôi". Trong đàn ngựa chỉ có một ngựa đực nhưng có tới 4, 5 ngựa cái và đàn con của những con ngựa cái đó. Ngựa đực là chủ đại gia-đình, quyền hạn rất lớn nhưng ngựa đực có trách nhiệm bảo-vệ cho cả đàn. Khi di-chuyển trong đồng cỏ, ngựa đực

đi sau cùng để hộ-tổng, bảo-vệ an-ninh cho cả đàn. Nếu có những ngựa con đi chậm hay tách ra khỏi đàn, lập tức ngựa đực tiến tới răn đe và đuổi trở vô đàn.

Ngựa cái tới thời-kỳ động-cồn chúng thường hay quấy nhiễu các ngựa đực. Trong lúc "tình xuân rạo-rực" để hấp-dẫn ngựa đực, ngựa cái thường bài tiết nước tiểu và trong nước tiểu chứa nhiều chất estrogen đánh thức khứu-giác ngựa đực. Ngựa đực đánh hơi lần theo dấu mùi hương để tìm xem mùi đó xuất phát từ đâu? Khi phát hiện được bãi "hương tình" của ngựa cái vừa để lại, ngựa đực dừng lại ngửi vài hơi rồi lại tiểu ngay trên đó! Việc làm này có thể với mục-đích tuyên-bố quyền sở-hữu (personal property claim) đối với ngựa cái và cũng nhằm muốn xóa đi mùi hương đó đối với các ngựa đực khác. Mùi hương đã kích-thích, ngựa đực tai vểnh về phía trước, cổ cong lên, mũi hít hít, răng nhe ra và hơi thở phì-phò. Cũng chẳng cần phải tìm kiếm đâu cho xa vì ngựa cái cũng đang thần thơ chờ đợi gần đó.

Ngựa cái mang thai khoảng 11 tháng thì khai hoa nở nhụy. Thường ngựa sanh từ lúc nửa đêm trở về sáng và mỗi lứa một con, ít thấy ngựa sanh đôi. Ngựa mẹ khi lâm-bồn thì nằm xuống và ngựa con đầu chui ra trước, nằm trong một bọc mỏng màu trắng. Ngựa mẹ đứng lên để kéo bọc ra khỏi ngựa con. Độ 20 phút ngựa con cố-gắng đứng lên bằng bốn chân hãy còn yếu ớt và loay-quay tìm vú mẹ. Thời gian bú sữa kéo dài độ một tháng, sau đó ngựa con bắt đầu sống bằng cỏ. Đến một tuổi rưỡi thì ngựa đực xem là trưởng thành và rời khỏi đàn để bắt đầu cuộc đời tự-túc mưu sinh. Đời sống ngựa kéo dài từ 20 đến 30 năm.

NGỰA VÀ LOÀI NGƯỜI

Qua lịch-sử ngựa liên-hệ rất nhiều đến con người khiến chúng trở thành con vật nhà hữu-ích bậc nhất cho loài người. Ngựa đã được loài người thuần-hóa và đem về nuôi trong nhà bắt đầu từ vùng Trung-Đông cách nay khoảng 6,000 năm. Chúng đã giúp loài người như một phương-tiện giao-thông, vận-tải, nông-nghiệp, săn bắn, chiến đấu và thể-thao, giải-trí.

Đặc-tính nổi bật của ngựa là dẻo dai và chạy nhanh nhất trong các loài vật. Ngựa rất dai sức, có thể chạy hàng giờ liền không cần ngừng nghỉ và có thể đạt đến 45 miles một giờ. Ngày xưa người ta nuôi ngựa dùng để cỡi, đi từ nơi này đến nơi khác. Khi chưa có cơ-giới ngựa được dùng như một sức kéo chính. Do đó cho tới ngày nay khi nói đến sức mạnh của các loại máy, loại xe, người ta vẫn dùng đơn-vị là "mã-lực". Trong nông-nghiệp người ta dùng ngựa để kéo xe, kéo cày. Ngựa còn được dùng trong chiến trận. Các tướng-quân, tráng-sĩ thời xưa cỡi ngựa để ra chiến trường, ngồi trên mình ngựa xông-pha chiến-đấu nơi trận mạc. Khi bị giặc vây-hãm, trong lúc chờ viện-binh đến giải-tỏa, họ phải dùng thịt ngựa làm lương-thực để sinh-tồn. Đối với kẻ sĩ ngày trước, cái chết hào-hùng phải là cái chết trên lưng ngựa để rồi dùng "da ngựa bọc thây" chứ không phải là cái chết tầm-thường trên giường êm, nệm ấm ở chốn khuê-phòng! Ngày nay một cái chết khác cũng được gọi là "chết trên lưng ngựa" nhưng không được ngưỡng-vọng, không được xem là hào-hùng mà trái lại bị người đời chê cười cho là "chết đáng kiếp", "cho bỏ cái tật" đó là cái chết vì bị chứng bệnh có tên là "thượng mã phong"!

Ngày nay ngựa cũng còn được dùng để cỡi trong trường-



hợp mà xe cộ không thể dùng được như tuần-tiểu ở các công-viên, bãi biển. Ở New York cảnh-sát phải cỡi ngựa trong những lúc kẹt xe để điều-hòa lưu-thông hay ngăn ngừa tội-ác. Cỡi ngựa cũng được xem là "lễ-nghi quân-cách" dùng trong những dịp trọng-đại như đội kỵ-mã của hoàng-gia Anh-Cát-Lợi, của vệ-binh danh-dự nước Pháp, Canada... Các cỗ xe tang được kéo bằng ngựa cũng được dùng trong lễ quốc-táng của các hoàng-đế, quốc-trưởng. Trong chiến cuộc tại A-Phú-Hãn để đánh lại nhóm Taliban, liên-minh phương Bắc cũng dùng đến ngựa ở những nơi địa-hình hiểm-trở không có đường giao-thông.

Ngày nay ngựa được nuôi hầu hết dùng trong giải-trí, thể-thao như để dạo chơi, đánh banh Polo, biểu-diễn Rodeo thi đua để cỡi những con ngựa bất kham, thi ngựa đẹp (horse shows) và đua ngựa. Đua ngựa được xem là một môn thể-thao lành-mạnh được nhiều người đam-mê nhưng cũng làm nhiều người tán-gia bại sản vì chơi cá độ. Ở Sài-Gòn có trường đua Phú-Tho ihoạt-động từ thời Pháp-thuộc. Gần Little Saigon có các trường đua Los Alamitos, Santa Anita nhiều người hốt hụi sớm đem tiền vào đây nuôi ngựa! Ở nhiều nơi ngựa là giống vật có giá cao nhất. Ở Mỹ có những con ngựa trị giá cả triệu đô-la và được các triệu-phú, minh-tinh màn bạc yêu-thương, trân-quý mặc dù họ ít khi có thời giờ để cỡi. Họ mua ngựa chỉ là một "mốt" thời-trang chứng tỏ mình là giai-cấp thượng-lưu, danh-gia vọng-tộc. Cựu tổng-thống Ronald Reagan, thái-tử Charles đều là những người nổi tiếng say mê ngựa. Thái-tử vì mãi-mê cỡi ngựa chơi Polo, bỏ bê vợ đẹp khóc thầm trong cảnh phòng không chiếc bóng nơi cung-cắm, khiến nàng buồn đi chơi với người khác để chết trong tai-nạn thương-tâm! Rõ

thật hồng nhan đa-truân, má hồng phân-bạc. Người hiền gặp gian-nan, giai-nhân lại vẫn số!

Ngựa dễ nuôi, thích hợp với tất-cả khí-hậu mọi miền trên thế-giới. Nếu thời-tiết không quá lạnh, ngựa có thể nuôi ngoài trời. Thức ăn cho ngựa là cỏ rất dễ tìm và nơi nào cũng có. Nuôi ngựa cũng chẳng tốn công gì bao nhiêu chỉ cần giữ chuồng cho sạch-sẽ. Cho chúng hoạt-động thường xuyên ngoài trời và đem vào chuồng những khi gió mưa, giá lạnh hoặc nắng hè oi-bức. Mỗi năm chích ngừa cho chúng về các bệnh như tetanus, rabies, influenza và Potomac fever. Kiểm soát miệng, răng, móng cho sạch-sẽ để tránh bệnh Lở Mồm Long Móng. Thường xuyên chải lông cho ngựa để kiểm-soát da chúng, đề-phòng những vết lở của bệnh Than. Ngựa rất thích được chải lông, càng được chải lông ngựa càng yêu thương chủ mình. Trên thế-giới hiện nay người ta ước lượng có khoảng 60 triệu con ngựa được nuôi.

Ngoài ngựa được người ta nuôi, ở Mỹ còn có ngựa hoang có tên là Mustang. Ước lượng có hơn 10,000 ngựa hoang ở 11 tiểu-bang miền Tây Hoa-Kỳ. Để bảo-vệ giống Mustang này khỏi bị diệt-chủng, Thượng-Viện liên-bang đã biểu-quyết đạo-luật phạt những ai giết hay quấy nhiễu giống Mustang này. Ở vùng Las Vegas có nhiều "Mustang Ranch" nhưng những trại này không nuôi ngựa bốn chân mà đặc-biệt chỉ toàn nuôi ngựa...hai chân. Giống "ngựa hoang" này mắt xanh, môi đỏ, tóc vàng, chân dài, thân hình cao lớn, mặt mũi lộng-lẫy nhưng khá nguy-hiểm vì cỡi chúng có thể mang bệnh ngạt nghèo, chưa có thuốc chữa!

"Ai ơi chớ cỡi ngựa hoang,
Cỡi thời đã mệt, lại càng
chết hoang!"



Trong lịch-sử Việt-Nam, ngựa cũng được nói đến nhiều lần nhưng đặc-biệt nhất là con ngựa của Phù-Đổng Thiên-Vương. Tục truyền rằng thuở ấy nước ta bị quân Tàu đe-dọa, vua cho loan-truyền trong dân-gian để tìm người dẹp giặc. Ở phủ Sóc-Sơn có một đứa trẻ mới lên ba mà chưa biết nói. Khi sứ-giả triều-đình đi ngang qua nhà, cậu ta bỗng biết nói và tình-nguyện đi dẹp giặc, chỉ yêu-cầu nhà vua ban cho một thanh kiếm và con ngựa sắt. Khi nhà vua thoả-mãn lời yêu-cầu, cậu bé vươn vai đứng lên thành một thanh-niên to-lớn, vạm-vỡ khác thường. Cậu bé cạp lấy thanh kiếm rồi nhảy lên con ngựa sắt. Ngựa sắt phun ra lửa và phóng như bay ra biên-cương đánh đuổi giặc xâm-lãng, đem cảnh thái-bình trở lại cho Lạc-Việt. Câu chuyện lịch-sử có vẽ hoang-đường

vì được truyền-tụng, thêm-thắt lâu đời nhưng nói lên rằng dân-tộc Việt-Nam luôn được Thượng-Đế độ-trì, khi vận nước đến hồi đen tối bao giờ cũng có anh-hùng, hào-kiệt xuất-hiện để cứu nước, đánh đuổi ngoại-xâm, đem lại thanh-bình, thịnh-vượng.

Ngựa là con vật tinh-khôn và rất trung-thành với chủ. Trên chiến trường chủ có tử-trận, ngựa cũng mang xác chủ vượt núi non ngàn dặm mà trở về nhà chủ. Người Trung-Hoa thường tạc tượng con ngựa của Quan-Công thờ trong các chùa. Họ cũng thích đưa hình-ảnh của đàn ngựa lên tranh vẽ theo điển-tích "Tái Ông Thất Mã" và tin rằng ngựa sẽ mang đến nhiều điều may-mắn, phúc-lợi vì ngựa ra đi sẽ đem nhiều ngựa khác trở về.

TRỊNH HẢO TÂM

CUỘC ĐỜI ANH ĐỨC PHÁT THƠ

Năm 1963 cho đến 1965, dân tỉnh lỵ Trà-Vinh hàng ngày đều thấy một anh phát thơ đạp xe đạp phía sau pọt-ba-ga là túi đựng thơ, rất vui-vẻ, nụ cười luôn nở trên môi, gặp ai hỏi cũng cười chào. Đó là anh Trần Minh Đức khuôn mặt quen thuộc của Trà-Vinh. Thời cuộc thay đổi, hình ảnh của anh cũng như nhiều người khác quen lãng trong tâm-trí mọi người. Mời đây Đặc-San Trà-Vinh nhận được thơ của anh gửi từ tiểu-bang New York, được đăng nguyên văn

sau đây, để đồng-hương gọi lại những kỷ-niệm, biết ai mất ai còn.

Đặc San TràVinh

Cùng quý đồng-hương Trà-Vinh,

Tôi được sinh ra vào ngày 21 tháng 11 năm 1942 tại làng Long-Đức tỉnh Trà-Vinh. Tôi tuổi con ngựa (Nhâm Ngọ). Tôi không hiểu tại sao lấy 12 con giáp, lấy 12 con thú vật làm tuổi cho con

người? Chỉ có con rồng không phải là thú vật, mà có ai đã thấy con rồng chưa? Tôi không hiểu tại sao lấy 12 con giáp làm tuổi cho con người, có ngộ-nghĩnh lắm hay không? Mấy ông thầy bói nói tôi tuổi ngộ, Nhâm Ngọ tốt lắm! Tốt đâu tôi không thấy chỉ biết đời tôi gian-nan, lận-đận chết bỏ luôn. Học tiểu-học ở trường tiểu-học, thanh-tra là ông Vương Hảo Thuận. Học trường trung-học tự-thực Thánh-Gioan, hiệu-trưởng là ông Lê Văn Cận. Ông Cận dạy Pháp-Văn. Học trò không gọi bằng thầy mà gọi ông là Bác Mười. Tôi sang học trường trung-học bán-công Trần Trung Tiên, hiệu trưởng là ông Văn Công Thơm. Tôi không biết ông hiệu-trưởng Thơm có bà con gì với ông Văn Ngọc Sanh làm trưởng-ty Bưu-Điện Trà-Vinh không?

Tôi đi trung-bình được liệt vào hạng "bất lực vĩnh-viễn". Tôi chỉ có trung-học đệ nhứt cấp mà thôi. Tôi học dở mà lại là tay tổ "cúp cua". Năm 1963 tôi lập gia-đình. Vợ tôi là em bà con cô cậu với anh Võ Văn Diệu. Tôi làm ở Ty Bưu-Điện Trà-Vinh từ năm 1963 đến năm 1965. Tôi chỉ đi phát thơ mà thôi. Tôi chuyển sang làm thơ-ký đánh máy cho Tòa Hòa-Giải Rộng Quyền Vĩnh-Bình từ năm 1965 tới năm 1968. Tôi còn nhớ ba má tôi bảo: "Đêm 30 rạng mừng một Tết, tôi giao-thừa lắng tai nghe coi con gì ra đời." Tết Mậu-Thân chỉ nghe tiếng súng ra đời mà thôi!

Tôi được gọi trình-diện tái-khám và bị "tái-nạ" vào lính với loại phụ dịch. Tôi được sinh ra ở Trà-Vinh từ năm 1942 cho tới năm 1983 tôi rời bỏ Việt-Nam, tôi ở Trà-Vinh không đi đâu hết. Tôi chỉ xa Trà-Vinh trong 6 tháng quân-trường, 3 tháng ở Chi-lãng, Thất-Sơn, Châu-Độc,

3 tháng ở Nha-Trang, trường Đồng-Đế. Mãn khóa tôi về Vĩnh-Bình làm ơ-ù Phòng 1 Tiểu khu với chức vụ hạ sĩ quan tuyển mộ. Sau đó tôi ra tiểu đoàn làm HSQ/QS, HSQ/TL, HSQ/AN đại đội. Sau đó được chuyển về hậu-cứ Lưu-Dân phụ tá với sĩ quan hậu cứ trông coi hậu cứ. Kế đó tôi chuyển sang làm kiểm soát, phối hợp với cảnh sát, quân cảnh đi rong chơi ngoài lộ. Năm 1983 tôi rời Việt-Nam sang Malaysia, ở Malaysia 6 tháng rồi sang Philippines, ở Philippines 6 tháng. Tôi đến Jamestown New York ngày 29-3-1984. Tôi được sự giúp đỡ tận tình của anh Võ Văn Diệu và gia-đình. Tôi đi làm ở hãng mộc từ ngày 9-4-1984 cho tới ngày 26-6-2000, tôi không đi làm được nữa vì bị "bất lực" và hiện nay tôi lãnh tiền bất lực hàng tháng.

Gởi đến Đặc-San Xuân 2002, tôi viết bài "Huỳnh-Mai Nương Tử". Gởi đến Đặc San Xuân thì tôi nói về Xuân. Bài "Huỳnh-Mai Nương Tử" về ý tứ thì tôi nhớ đến bài "Huỳnh-Mai Nương Tử" đăng trong đặc san Xuân khi tôi làm ở bưu-điện, về phần hành văn là do tôi. Huỳnh-Mai là mai vàng, ở Việt-Nam về mùa Xuân hoa mai mới nở. Nói đến hoa mai tôi gợi nhớ: "Nếu mai không nở anh đâu biết Xuân về hay chưa?" Hồi còn nhỏ theo mẹ đi chợ Tết, chợ nhóm vào đêm. Tôi thích nhất là đi xem ở hàng trái cây, hàng bông. Hàng trái cây tôi thích xem dưa hấu. Mỗi năm khi đi chợ Tết, má tôi mua vài chục dưa hấu và trái cây khác nữa. Về hàng bông tôi thích xem hoa cúc, hoa hướng dương và hoa mai. Nói đến hoa cúc thì tôi nhớ câu:

"Hôm nay luống cúc thay hoa,
Rừng ngô xơ xác bật tin cha về."

Má tôi thích mua hoa cúc, chậu ớt, bông vạn thọ. Còn mai thì ba tôi có khoảng 5 hay 6 chậu mai ở sân trước nhà. Ba tôi

có huỳnh mai, mai chiếu thủy và nhị độ mai. Huỳnh mai là mai vàng. Chữ Huỳnh gợi tôi nhớ đến: Huỳnh Đạt Bửu giáo-sư, Huỳnh Kim Tri bạn học, Huỳnh Văn Thành ty buru-điện, Huỳnh Văn Ba ty điền-địa, Huỳnh Kim Liên người mà tôi thương trước khi lập gia đình, tiệm Huỳnh Thị Huỳnh 42 đường Lê Lợi ở chợ Trà vinh, Huỳnh Thanh Hà bạn học.

Tôi viết ra đây chút ít nói vài kỷ niệm ở Trà Vinh. Kỷ niệm về Trà Vinh không sao kể hết được. Về văn chương, về viết lách tôi đỡ lắm. Đây là sự cố gắng của tôi, viết để đóng góp trong đặc san Xuân năm con Ngựa 2002. Tôi rất mong được sự chỉ bảo của quý đồng hương về sự sai của tôi.

Trần Minh Đức